



Thông tin

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH



SỐ 1 - 2026



**KỶ NIỆM 96 NĂM
NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(03/02/1930 - 03/02/2026)**





TS. Phạm Ngọc Hải - Hiệu trưởng phát biểu tại Hội nghị Tổng kết hoạt động cơ quan năm 2025, đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2026



TS. Nguyễn Hoài Thân - Phó Hiệu trưởng, chủ trì Hội thảo khoa học "Phát huy vai trò đảng viên trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh trong tình hình mới"

MỤC LỤC

THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH
SỐ 01/2026

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:

TS. Phạm Ngọc Hải
TUV, Hiệu trưởng

BAN BIÊN TẬP:

Trưởng ban:

TS. Phạm Ngọc Hải
Phó Trưởng ban:

ThS. Phan Thị Xuân Lan
ThS. Nguyễn Xuân Luyến
TS. Nguyễn Hoài Thân
ThS. Mai Tuấn Kiệt
Ủy viên:

ThS. Huỳnh Minh Khởi
ThS. Trần Thanh Lâm
ThS. Đoàn Văn Xê
TS. Phạm Trường Sinh
ThS. Phạm Thị Cẩm Lai
ThS. Nguyễn Thị Minh

Địa chỉ:

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH TÂY NINH
SỐ 1005, QUỐC LỘ 1A
- PHƯỜNG KHÁNH HẬU
TỈNH TÂY NINH
Điện thoại: 0272.3 511 574

Chú thích ảnh bìa 1:

Cán bộ, giảng viên, viên chức,
người lao động Trường Chính trị
tỉnh Tây Ninh tham dự Hội nghị
tổng kết hoạt động cơ quan
năm 2025

■ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

- ThS. MAI TUẤN KIẾT - Trách nhiệm của cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh trong việc vận dụng bài học đoàn kết của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc 3

- ThS. NGUYỄN THỊ MINH - Giải pháp xây dựng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh đáp ứng yêu cầu Trường Chính trị chuẩn mức 1, tiến tới chuẩn mức 2 8

■ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- ThS. NGUYỄN THỊ HUYỀN HƯƠNG - Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua hoạt động giảng dạy tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh 12

■ KỶ NIỆM 96 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

- ThS. BÙI THỊ DIỆP - Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng - Bước ngoặt lịch sử mở ra con đường Cách mạng Việt Nam 16

- ThS. DƯƠNG MINH NGỌC HOA - Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng - Giá trị lý luận và thực tiễn 19

- ThS. HUỖNH THỊ NHỆ - Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa 22

- ThS. NGUYỄN HỒNG THẬT - Vai trò của quần chúng nhân dân là nhân tố quyết định thắng lợi trong sự nghiệp Cách mạng Việt Nam 25

- ThS. NGUYỄN THỊ THANH NGA - Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đổi mới 29

MỤC LỤC

- **TS. NGUYỄN TRƯỜNG VŨ** - Vai trò của nhân dân trong các thắng lợi lịch sử dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2026) **32**

- **ThS. TRỊNH THỊ TƯỚI** - Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng - Nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của Cách mạng Việt Nam **35**

■ HỌC TẬP, LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- **ThS. DƯƠNG NGUYỄN HỒ XUÂN HƯƠNG** - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Nhân dân trong công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh **39**

- **CN. NGUYỄN TRUNG KIÊN** - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Chi bộ tại Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh **43**

■ NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- **ThS. LÊ NGỌC AN** - Vận dụng Nghị quyết số 57-NQ/TW của Đảng vào nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh **46**

- **ThS. UNG THỊ THÙY LINH** - Giữ gìn đoàn kết thống nhất góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng tại Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh **49**

- **ThS. NGUYỄN THỊ HUỆ** - Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân và sự vận dụng trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam **53**

- **ThS. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG** - Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ sau sáp nhập **57**

- **ThS. TRẦN THỊ BÉ NHI** - Gắn bó mật thiết với nhân dân nền tảng sức mạnh của Đảng Cộng sản Việt Nam **61**

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, GIÁNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH TRONG VIỆC VẬN DỤNG BÀI HỌC ĐOÀN KẾT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

ThS. MAI TUẤN KIỆT
GVC, Phó Hiệu trưởng

Tóm tắt:

Đoàn kết là giá trị cốt lõi, xuyên suốt quá trình hình thành, lãnh đạo và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thực tiễn cách mạng hơn 96 năm qua đã khẳng định ở bất kỳ giai đoạn nào, đoàn kết thống nhất trong Đảng, gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân luôn là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vườn mình mạnh mẽ của dân tộc với yêu cầu đổi mới toàn diện, sâu sắc, việc vận dụng bài học đoàn kết của Đảng càng trở nên cấp thiết. Đối với Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong việc thấm nhuần, lan tỏa và hiện thực hóa bài học đoàn kết có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Từ khóa: trách nhiệm, đoàn kết, kỷ nguyên, giảng viên, Tây Ninh.

1. Đoàn kết và bài học đoàn kết thống nhất tạo nên sức mạnh của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đoàn kết là nguyên tắc tổ chức và phương thức tồn tại mang tính bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngay từ khi ra đời, Đảng đã xác định rõ: chỉ có đoàn kết thống nhất về tư tưởng, chính trị, tổ chức và hành động mới có thể quy tụ, lãnh đạo các lực lượng cách mạng, đưa dân tộc Việt

Nam đi đến độc lập, tự do và phát triển. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công”⁽¹⁾ coi đó là chân lý lớn của cách mạng Việt Nam.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, trong những thời khắc cam go nhất của dân tộc - từ cao trào đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến chống thực dân, đế quốc, đến công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế - sức mạnh đoàn kết trong Đảng luôn là điểm tựa để vượt qua mọi khó khăn, thách thức. Đoàn kết trong Đảng không phải là sự đồng thuận hình thức hay né tránh đấu tranh, mà là sự thống nhất trên nền tảng nguyên tắc, kỷ luật, cương lĩnh, đường lối; là sự kết hợp hài hòa giữa tập trung và dân chủ, giữa phê bình và tự phê bình, giữa cá nhân và tập thể.

Bài học về sự đoàn kết của Đảng ta được tổng kết từ thực tiễn là đoàn kết chỉ thực sự bền vững khi được xây dựng trên cơ sở giữ vững bản chất cách mạng, khoa học của Đảng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; đồng thời không ngừng tự đổi mới, tự chỉnh đốn để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. “Đoàn kết phải gắn với đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, bè phái; chống biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống - những nguy cơ từ bên trong

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 119.

*làm suy yếu sức chiến đấu của Đảng.*²

Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước chịu tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa, chuyển đổi số và những biến động phức tạp của tình hình thế giới, yêu cầu giữ vững đoàn kết trong Đảng càng trở nên cấp thiết. Đây không chỉ là vấn đề tổ chức, mà còn là vấn đề niềm tin, uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng ta khẳng định: “*Đoàn kết thống nhất trong Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam*”³. Như vậy, đoàn kết chính là “chất keo” gắn kết ý chí và hành động, tạo nên sức mạnh tổng hợp để Đảng lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

2. Vận dụng bài học đoàn kết của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Trên nền tảng khát vọng phát triển hùng cường, thịnh vượng, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam đặt ra yêu cầu phải huy động và phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trong đó, đoàn kết tiếp tục là nhân tố có ý nghĩa quyết định, không chỉ bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng, mà còn tạo sự đồng thuận xã hội rộng rãi, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Bài học đoàn kết vì thế không thể được vận dụng theo lối cũ, mà cần được phát triển, bổ sung nội hàm mới, phù hợp với yêu cầu của quá trình chuyển đổi số, hội nhập quốc

tế và phát triển bền vững.

Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đoàn kết phải gắn liền với thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật, đồng thời phát huy dân chủ thực chất. Đoàn kết không đồng nghĩa với bình quân, né tránh khác biệt, mà là sự thống nhất trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc, lắng nghe đa chiều và giải quyết hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, thị trường và xã hội. Trong phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số, đoàn kết còn thể hiện ở khả năng kết nối, chia sẻ nguồn lực, tri thức và công nghệ giữa các ngành, các cấp, các địa phương; khắc phục tư duy cục bộ, khép kín, “lợi ích nhóm” làm cản trở đổi mới sáng tạo.

Gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 2026), việc vận dụng nhất quán bài học đoàn kết của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tạo nền tảng chính trị - xã hội vững chắc cho những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Trước hết, đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội đã bảo đảm cho đường lối đổi mới được triển khai liên tục, ổn định, không bị gián đoạn bởi những biến động trong nước và quốc tế. Nhờ đó, Việt Nam đã chuyển đổi thành công từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, duy trì tốc độ tăng trưởng khá cao trong nhiều năm, quy mô nền kinh tế không ngừng mở rộng, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố đã huy động hiệu quả các nguồn lực trong xã hội cho phát triển, từ nguồn lực con người, vốn, khoa học - công nghệ đến tinh thần sáng tạo và ý chí vươn lên của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân. Công cuộc xóa đói, giảm

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 36-39.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 33-35.

nghèo đạt kết quả ấn tượng, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, hệ thống an sinh xã hội từng bước được hoàn thiện, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong suốt quá trình đổi mới. Đoàn kết trong hệ thống chính trị và sự ủng hộ rộng rãi của Nhân dân đã tạo điều kiện để Việt Nam chủ động, tự tin hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế và uy tín quốc gia trên trường quốc tế. Những thành tựu đó khẳng định: bài học đoàn kết không chỉ là giá trị truyền thống của cách mạng Việt Nam, mà còn là động lực then chốt bảo đảm cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong suốt 40 năm đổi mới và trong giai đoạn tiếp theo.

Phát huy những thành tựu trong 40 năm đổi mới, trong xu thế đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng thì việc giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia đòi hỏi sự đoàn kết, thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận thức rõ rằng đoàn kết không chỉ là yêu cầu nội bộ, mà còn là “lá chắn” vững chắc trước những tác động tiêu cực, các âm mưu chia rẽ, chống phá. Vì vậy, trong bối cảnh bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, bài học đoàn kết của Đảng cần được vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp với điều kiện mới.

Thứ nhất, toàn đảng cần tiếp tục củng cố đoàn kết, thống nhất trong Đảng trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đoàn kết phải gắn với thống nhất về nhận thức, bản lĩnh chính trị và quyết tâm hành động trong thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển đất nước. Việc phát huy dân chủ trong Đảng phải đi đôi với giữ vững kỷ luật, kỷ cương; bảo đảm mọi chủ trương, quyết sách đều hướng tới lợi ích chung của quốc gia, dân tộc.

Thứ hai, vận dụng bài học đoàn kết cần gắn với tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Trong kỷ nguyên số, yêu cầu lắng nghe, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân càng trở nên quan trọng. Đoàn kết không chỉ giới hạn trong nội bộ Đảng, mà phải mở rộng thành đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy và phát huy mọi nguồn lực xã hội cho phát triển.

Thứ ba, cần chủ động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng. Đoàn kết trong Đảng phải gắn với thống nhất về lập trường, quan điểm trong xử lý các vấn đề phức tạp, nhạy cảm; tránh biểu hiện dao động, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Thứ tư, vận dụng bài học đoàn kết trong kỷ nguyên vươn mình đòi hỏi sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Chính sự gương mẫu đó sẽ tạo sức lan tỏa, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước.

3. Trách nhiệm của tập thể và cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh trong vận dụng bài học đoàn kết bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Vận dụng bài học đoàn kết của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới không chỉ là yêu cầu chung đối với toàn hệ thống chính trị, mà còn là trách nhiệm của tập thể nhà trường mà trực tiếp, thường xuyên của đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh. Thực hiện tốt trách nhiệm này sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực thực tiễn cao, đủ sức đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của địa phương và đất nước.

Vận dụng bài học đoàn kết của Đảng vào xây dựng tập thể Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh đoàn kết, vững mạnh là điều kiện tiên quyết để nhà trường hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao và từng bước hướng tới mục tiêu xây dựng Trường đạt chuẩn. Trước hết, đoàn kết phải được thể hiện trong sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động của toàn thể cán bộ, giảng viên, viên chức trên nền tảng đường lối, chủ trương của Đảng và sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy. Mỗi tập thể khoa, phòng và mỗi cá nhân cần đề cao tinh thần trách nhiệm, tôn trọng lẫn nhau, chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

Bên cạnh đó, xây dựng đoàn kết nội bộ phải gắn chặt với việc thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời ngăn ngừa và xử lý các biểu hiện cục bộ, bè phái, né tránh trách nhiệm. Thông qua việc phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, nhà trường sẽ tạo được sự đồng thuận cao, khơi dậy tinh thần cống hiến và sáng tạo của đội ngũ cán bộ, giảng viên. Chính khối đoàn kết thống nhất đó là nguồn lực nội sinh quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, uy tín và vị thế của Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường đạt chuẩn trong giai đoạn mới.

Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong Đảng bộ tỉnh; đồng thời là trung tâm nghiên cứu khoa học, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với những yêu cầu mới về phát triển nhanh, bền vững và hội nhập sâu rộng, trách nhiệm của

đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh trong việc vận dụng và lan tỏa bài học đoàn kết của Đảng Cộng sản Việt Nam qua chặng đường 96 năm càng trở nên quan trọng và cấp thiết.

Thứ nhất, mỗi cán bộ, giảng viên của Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh phải thực sự là tấm gương về đoàn kết, thống nhất trong tư tưởng và hành động. Đoàn kết trong nội bộ nhà trường không chỉ dừng lại ở việc giữ gìn mối quan hệ công tác hài hòa, mà quan trọng hơn là sự thống nhất cao về nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng và tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Trong môi trường đào tạo lý luận chính trị, nếu thiếu sự đoàn kết, đồng thuận nội bộ sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy, nghiên cứu và uy tín của nhà trường. Vì vậy, việc tuân thủ nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, kỷ luật, kỷ cương hành chính, chính là nền tảng để xây dựng môi trường đoàn kết, thống nhất, tạo động lực cho sự phát triển bền vững của Trường.

Thứ hai, trách nhiệm trọng tâm của giảng viên Trường Chính trị là truyền đạt một cách sinh động, thuyết phục bài học đoàn kết của Đảng vào nội dung giảng dạy. Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, người học không chỉ cần tiếp thu tri thức lý luận một cách hệ thống, mà còn phải được trang bị khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn công tác. Do đó, giảng viên cần gắn bài học đoàn kết của Đảng với những vấn đề thực tiễn đang đặt ra tại địa phương Tây Ninh, đặc biệt là trong bối cảnh tổ chức và vận hành chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp, khối lượng công việc lớn, áp lực về thời gian, tiến độ và chất lượng ngày càng cao. Việc phân tích những biểu hiện cụ thể của đoàn kết hoặc thiếu đoàn kết trong hoạt động của hệ thống

chính trị cơ sở sẽ giúp học viên nhận thức sâu sắc hơn giá trị thực tiễn của bài học này, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác sau khi trở về đơn vị.

Thứ ba, cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh cần tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn về xây dựng và phát huy đoàn kết trong hệ thống chính trị ở cơ sở. Trong điều kiện mới, nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn về đoàn kết đang đặt ra, như mối quan hệ giữa phát huy dân chủ và giữ vững kỷ cương, giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, giữa yêu cầu đổi mới sáng tạo và sự ổn định chính trị. Việc nghiên cứu, tổng kết thực tiễn tại Tây Ninh sẽ góp phần làm sáng tỏ những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong xây dựng đoàn kết nội bộ và đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời chỉ ra những hạn chế, bất cập cần khắc phục. Trên cơ sở đó, đội ngũ cán bộ, giảng viên có thể cung cấp các luận cứ khoa học, thực tiễn phục vụ công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc hoạch định và thực hiện các chủ trương, chính sách phù hợp với đặc thù địa phương về phát huy các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ tư, trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, trách nhiệm của cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh còn thể hiện ở việc chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số nhằm lan tỏa giá trị đoàn kết một cách hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển. Việc sử dụng các nền tảng số góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, mà còn tạo điều kiện để truyền tải thông điệp về đoàn kết, thống nhất, trách nhiệm công vụ đến đông đảo học viên một cách linh hoạt, kịp thời. Thông qua đó, cán bộ, giảng viên góp phần bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân cho đội ngũ cán bộ, đảng

viên của tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Kết luận: đoàn kết là bài học lớn, có giá trị bền vững trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, việc vận dụng bài học đoàn kết không chỉ mang ý nghĩa lý luận sâu sắc mà còn có giá trị thực tiễn to lớn đối với sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Đối với Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong việc thấm nhuần, lan tỏa và hiện thực hóa bài học đoàn kết là yêu cầu khách quan, cấp thiết. Thực hiện tốt trách nhiệm này sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2018), Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
2. Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN MỨC 1, TIẾN TỚI CHUẨN MỨC 2

ThS. NGUYỄN THỊ MINH
GVC, Phó Trưởng phòng QLĐT và NCKH

Tóm tắt:

Xây dựng đội ngũ giảng viên là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường Chính trị tỉnh, nhất là trong bối cảnh sáp nhập tổ chức và triển khai thực hiện Quy định số 396-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn. Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh cần thực hiện mục tiêu Trường Chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2027, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp để xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh đạt chuẩn mức 1, hướng tới chuẩn mức 2.

Từ khóa: *Đội ngũ giảng viên, Trường Chính trị tỉnh, chuẩn mức 1.*

1. Đặt vấn đề

Trường Chính trị cấp tỉnh có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng,

xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường phụ thuộc trực tiếp vào chất lượng đội ngũ giảng viên. Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư đã xác định rõ các tiêu chí xây dựng Trường Chính trị chuẩn, trong đó yêu cầu về đội ngũ giảng viên giữ vai trò then chốt.

2. Nội dung

Khoản 5 Điều 7 chương II Quy định số 396-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 06/01/2026 Quy định về trường chính trị chuẩn quy định rõ chuẩn mức 1 đối với đội ngũ giảng viên. “a) Đội ngũ giảng viên (bao gồm cả giảng viên kiêm nhiệm) chiếm tỷ lệ ít nhất 75% tổng số cán bộ, viên chức. b) Ít nhất 90% giảng viên có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên môn giảng dạy. c) Giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị (hoặc tương đương) trở lên. Giảng viên sau 7 năm giảng dạy tại trường, có trình độ cao cấp lý luận chính trị (hoặc tương đương). d) 100% giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực hoặc đã có bằng tốt nghiệp đào tạo giáo viên. đ) Ít nhất 80% giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. e) Ít nhất 60% giảng viên giữ ngạch giảng viên chính trở lên. g) 100% giảng viên áp dụng hiệu quả phương pháp dạy học tích cực, tham gia thao giảng cấp khoa, cấp trường và đạt yêu cầu trở lên; sử dụng thành thạo

công nghệ thông tin, công nghệ số trong giảng dạy, nghiên cứu. h) 100% giảng viên hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế theo quy định”¹.

Khoản 4 Điều 13 chương III quy định chuẩn mức 2 đối với đội ngũ giảng viên. “a) Đội ngũ giảng viên (bao gồm cả giảng viên kiêm nhiệm) có tỷ lệ ít nhất 80% tổng số đội ngũ cán bộ, viên chức. b) 100% giảng viên có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên môn giảng dạy, trong đó mỗi khoa có ít nhất 1 tiến sĩ (không bao gồm lãnh đạo khoa). c) Giảng viên chính chiếm từ 80% trở lên trong tổng số giảng viên của trường, trong đó có ít nhất 1 giảng viên cao cấp”².

Thực trạng chất lượng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh hiện nay

Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trường Chính trị tỉnh Long An và Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh theo Quyết định số 07-QĐ/TU ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh. Việc sáp nhập vừa tạo thời cơ mới, vừa đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng tiêu chuẩn Trường Chính trị chuẩn mức 1, tiến tới chuẩn mức 2.

Sau sáp nhập, Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh được giao 87 biên chế, với tổng số cán bộ, viên chức và người lao động là 75 người, trong đó có 63 viên chức và 12 hợp đồng lao động. Đội ngũ giảng viên là 55 người, chiếm 87,3% tổng số viên chức, vượt yêu cầu tối thiểu 75% theo Quy định số 396-QĐ/TW. Trong đó có 33 giảng viên chính và tương

đương, đạt tỷ lệ 60%. Đến ngày 01/12/2025, có 03 giảng viên chính của Trường nghỉ hưu, tổng số biên chế của Trường hiện có 72 cán bộ, viên chức và người lao động, trong đó 60 viên chức và 12 hợp đồng lao động; số giảng viên là 49 người, chiếm 81,66% tổng số viên chức; giảng viên chính là 28 người, chiếm 57,14% tổng số giảng viên. Cơ bản, các chỉ tiêu về số lượng và cơ cấu đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu Trường Chính trị chuẩn mức 1. Tuy nhiên, tỷ lệ giảng viên chính hiện nay của Trường chưa đạt so với quy định. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhà trường đã chủ động tham mưu Ban Tổ chức Tỉnh ủy cử giảng viên tham gia đào tạo sau đại học. Trong năm 2025, có 01 giảng viên được cử đi đào tạo thạc sĩ; 07 giảng viên được phê duyệt hồ sơ đào tạo tiến sĩ; 07 giảng viên tiếp tục theo học chương trình tiến sĩ tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ sở đào tạo trong nước; 10 giảng viên tham gia bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh³. Chất lượng giảng dạy của đội ngũ cán bộ, giảng viên được giữ vững và nâng cao; các giảng viên thường xuyên cập nhật những thành tựu mới trong lĩnh vực khoa học xã hội, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Long An, Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ 2020 -2025, Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ 2025 -2030, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và các Nghị quyết của Trung ương Đảng để ứng dụng vào nghiên cứu, giảng dạy. Về phương pháp giảng dạy, đội ngũ giảng viên thường xuyên chủ động sử dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại, phù hợp với từng nhóm đối tượng cũng như điều

(1) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2026), *Quy định số 396-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn*, ngày 06/01/2026, Hà Nội.

(2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2026), *Quy định số 396-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn*, ngày 06/01/2026, Hà Nội.

(3) Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh (2025), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 2026*.

kiện cụ thể của từng lớp học theo hướng phát huy sự chủ động, sáng tạo của người học, giảng viên và người học cùng làm việc. Kết hợp lý thuyết với thực tiễn, nâng cao chất lượng nội dung bài giảng phong phú. Trong kỳ thi giảng viên dạy giỏi cấp Học viện năm 2025 do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức, Trường đã cử 04 giảng viên tham dự, kết quả 01 giảng viên đạt danh hiệu giảng viên xuất sắc, 03 giảng viên đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp Học viện.

Mặc dù số lượng giảng viên cơ bản đáp ứng chuẩn mức 1, song tỷ lệ giảng viên chính chưa đạt yêu cầu theo Quy định số 396-QĐ/TW, trong khi lộ trình tiến tới chuẩn mức 2 đòi hỏi tỷ lệ giảng viên chính phải tiếp tục tăng cao. Điều đó đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và tạo điều kiện để giảng viên đủ điều kiện tham gia thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gắn chặt với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của từng khoa, phòng. Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đội ngũ cán bộ ở cơ sở, kéo theo yêu cầu cập nhật nhanh, kịp thời kiến thức mới trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Điều này đòi hỏi giảng viên không chỉ vững lý luận mà còn phải có năng lực tổng kết thực tiễn, phân tích chính sách, thiết kế chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm và nhu cầu thực tiễn của học viên. Cùng với đó là đòi hỏi ngày càng cao về năng lực nghiên cứu khoa học và tham gia tổng kết thực tiễn của giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường Chính trị chuẩn mức 1, tiến tới chuẩn mức 2, đội ngũ giảng viên vẫn cần tiếp tục được nâng cao về trình độ chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học, phương pháp giảng dạy hiện đại và tính chuyên nghiệp.

Giải pháp xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn

Thứ nhất, hoàn thiện công tác quy hoạch, sắp xếp và sử dụng đội ngũ giảng viên theo hướng chuẩn hóa và phát triển bền vững

Xây dựng và rà soát, điều chỉnh quy hoạch đội ngũ giảng viên gắn chặt với quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý khoa, phòng, bảo đảm đồng bộ giữa số lượng, cơ cấu, chất lượng và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Quy định số 396-QĐ/TW. Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ giảng viên chính, giảng viên có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và kèm cặp, bồi dưỡng giảng viên trẻ; đồng thời tạo điều kiện để giảng viên trẻ được rèn luyện thông qua giảng dạy, nghiên cứu thực tế, tham gia các hoạt động khoa học của nhà trường. Chủ động tạo nguồn giảng viên từ đội ngũ viên chức đủ điều kiện chuyển ngạch và thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, học viên cao học, nghiên cứu sinh từ các trường đại học, học viện theo đúng tiêu chuẩn giảng viên trường chính trị.

Thứ hai, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ

Tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng lộ trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ phù hợp, ưu tiên giảng viên nguồn, giảng viên trẻ có triển vọng phát triển lâu dài. Tăng cường bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kỹ năng sư phạm, phương pháp dạy học tích cực, kỹ năng thiết kế chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giảng dạy. Duy trì nền nếp hoạt động nghiên cứu thực tế, coi đây là yêu cầu bắt buộc để nâng cao chất lượng bài giảng và năng lực tổng kết thực tiễn của giảng viên.

Thứ ba, nâng cao chất lượng giảng dạy gắn với nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn

Thực hiện nghiêm túc quy trình quản lý hoạt động giảng dạy, từ tập sự giảng viên, dự giờ, thao giảng, đến đánh giá chất lượng bài giảng. Phân công giảng dạy bảo đảm đúng chuyên môn, sở trường; gắn kết chặt chẽ giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Khuyến khích giảng viên chủ trì, tham gia các đề tài khoa học các cấp; tích cực công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học có uy tín; tham gia hội thảo khoa học trong và ngoài nước. Xem kết quả nghiên cứu khoa học là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại viên chức và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Thứ tư, thực hiện đồng bộ chính sách, chế độ và công tác động viên, khích lệ đội ngũ giảng viên

Bảo đảm đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giảng viên; quan tâm hỗ trợ kinh phí, điều kiện học tập đối với giảng viên tham gia đào tạo sau đại học. Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, kỷ cương, tạo động lực để giảng viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với nhà trường. Kịp thời biểu dương, khen thưởng giảng viên có thành tích xuất sắc trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

Thứ năm, nâng cao nhận thức, tính chủ động tự học, tự rèn của đội ngũ giảng viên

Thường xuyên tổ chức quán triệt các nghị quyết, quy định của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các tiêu chí Trường Chính trị chuẩn nhằm làm rõ vai trò, trách nhiệm của giảng viên trong tình hình mới; khuyến khích giảng viên xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng gắn với vị trí việc làm, chuẩn chức danh nghề nghiệp và nhiệm vụ được giao. Gắn kết quả tự học, tự nghiên cứu, đổi mới phương pháp

giảng dạy và tham gia nghiên cứu khoa học với công tác đánh giá, xếp loại, quy hoạch, sử dụng và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; đồng thời tạo môi trường, điều kiện thuận lợi và phát huy vai trò nêu gương, dẫn dắt của đội ngũ giảng viên có uy tín nhằm lan tỏa tinh thần học tập suốt đời trong toàn trường.

3. Kết luận

Xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh chuẩn mức 1, tiến tới đạt chuẩn mức 2 là nhiệm vụ lâu dài, thường xuyên. Với sự quan tâm lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự chủ động của lãnh đạo nhà trường và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giảng viên, việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021), *Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn*, ngày 19/5/2021, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2026), *Quy định số 396-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn*, ngày 06/01/2026, Hà Nội.
3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ban hành bộ Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, ngày 21/12/2021, Hà Nội.
4. Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh (2025), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 2026*.

**GIẢNG VIÊN KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG GÓP PHẦN BẢO VỆ
NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG
GIẢNG DẠY TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH**

ThS. NGUYỄN THỊ HUYỀN HƯƠNG
GVC Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt:

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ vô cùng quan trọng của mỗi cán bộ, đảng viên nhằm kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trong đó, giảng viên Khoa Xây dựng Đảng - Trường chính trị phải là lực lượng tiên phong, nòng cốt, nâng cao bản lĩnh chính trị để bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Bài viết đề xuất một số nội dung cần thực hiện để giảng viên Khoa Xây dựng Đảng - Trường Chính trị Tây Ninh tham gia thực hiện tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: *Nền tảng tư tưởng, Giảng viên, Trường Chính trị, Tây Ninh.*

1. Mở đầu

Từ khi thành lập đến nay, Đảng đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam trên nền tảng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin và sự vận dụng sáng tạo, phù hợp điều kiện của đất nước ngày càng vững mạnh, thống nhất đất nước và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng năm 1991 đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ, trong đó khẳng định: Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của dân tộc và nhân loại, nắm vững quy luật khách quan và thực tiễn đất nước để đề ra cương lĩnh chính trị đúng đắn và phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Có thể nói, cùng với việc xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối chính trị, Đảng ta luôn coi trọng công tác bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, bảo vệ cương lĩnh, đường lối của Đảng và bảo vệ nhân dân, đồng thời kiên quyết đấu tranh phản bác, ngăn chặn các quan điểm

sai trái, thù địch giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, các thế lực thù địch trong và ngoài nước luôn tìm mọi cách chống phá bằng nhiều phương thức, thủ đoạn và nhằm vào nhiều đối tượng khác nhau để tấn công, phủ định, xuyên tạc học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phủ nhận vai trò và thành tựu lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; chống phá chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước;... Trước tình hình đó, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, trong đó đội ngũ giảng viên Khoa Xây dựng Đảng - Trường Chính trị tỉnh giữ vị trí đặc biệt quan trọng.

2. Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng tham gia thực hiện bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt, của tỉnh với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng vừa mang tính khoa học, vừa mang tính giai cấp, lập trường tư tưởng gắn với việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, xây dựng bản lĩnh chính trị và rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, quản lý, xử lý tình huống thực tiễn. Giảng viên Trường Chính trị nói chung, giảng viên Khoa Xây dựng Đảng nói riêng là những người trực tiếp truyền bá, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với học viên nhằm góp phần xây dựng bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực cho đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh Tây Ninh.

Đội ngũ giảng viên Khoa Xây dựng Đảng luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu trong giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống trong sạch. Chi bộ Xây dựng Đảng đã triển khai thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị Khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo

đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của Tỉnh ủy. Chi bộ thường xuyên quán triệt Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ chính trị về vấn đề “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” và yêu cầu các giảng viên trong khoa thực hiện lồng ghép Nghị quyết 35-NQ/TW vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại trường.

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng đều nhận thức rõ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Giảng viên đã chủ động, tích cực nghiên cứu, tìm hiểu định hướng của các cấp ủy, theo dõi thông tin thời sự,... để trao đổi, thảo luận cùng nhau nhận diện một số âm mưu của các thế lực thù địch phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, chống phá Nhà nước, thành tựu công cuộc đổi mới. Từ đó, giảng viên đều thực hiện nói, viết đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuân thủ các quy định kỷ luật phát ngôn của Đảng.

Trong giảng dạy, giảng viên Khoa đều đảm bảo truyền đạt các nội dung đúng quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, liên hệ thực tế tại địa phương, cơ sở để chứng minh tính đúng đắn, phù hợp cũng như khẳng định những kết quả đạt được và củng cố niềm tin cho học viên vào đường lối, chính sách đã nêu. Trong hoạt động nghiên cứu khoa học, các giảng viên trong khoa căn cứ vào kế hoạch chung của nhà trường hàng năm tích cực tham gia viết bài khoa học với các chủ đề khác nhau đều nhằm tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Riêng với chủ đề liên quan đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, có thể kể điển hình từ năm 2022 đến năm 2025 như có 34 bài viết tham gia cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng,

có bài đạt giải nhất, giải khuyến khích cấp trường; tham gia viết 07 bài hội thảo “Vai trò của giảng viên Trường Chính trị trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng”; tham gia viết 06 bài Trang Thông tin điện tử trường; tham gia viết 06 bài phục vụ đề tài khoa học cấp trường “Nâng cao năng lực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, chống đối của các thế lực cho học viên các lớp trung cấp lý luận chính trị tại trường chính trị tỉnh Tây Ninh” (đề tài thực hiện năm 2023) tham gia viết 01 bài hội thảo đề tài khoa học cấp cơ sở “Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Trường Chính trị tỉnh Long An trong giai đoạn hiện nay” (đề tài được duyệt trước ngày 01/7/2025). Trong hoạt động nghiên cứu thực tế, bên cạnh tìm hiểu các nội dung phục vụ cho hoạt động giảng dạy, giảng viên đều chú trọng quan sát, nắm bắt tình hình diễn biến dư luận trong cán bộ, đảng viên và trong nhân dân, nhất là những dịp lễ lớn, những nơi đang được quy hoạch, thu hồi đất,... cùng với định hướng của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy để giải đáp những thắc mắc người dân, của học viên.

Ngoài ra, Chi bộ Khoa cử 03 giảng viên tham gia lực lượng cộng tác viên dư luận xã hội nhằm tăng cường tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lan toả, phủ xanh thông tin chính thống, góp phần định hướng, tạo luồng tư tưởng, dư luận chủ đạo là tích cực, đồng thuận, phấn khởi, tin tưởng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tuy nhiên, chất lượng tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chưa thật sự như mong muốn, các hoạt động của giảng viên phần lớn mới dừng lại ở việc tuyên truyền, khẳng định những giá trị lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thành tựu đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng qua từng nội dung bài giảng mà chưa mạnh dạn thể hiện các quan điểm đấu tranh, nhất là trên mạng xã hội mà giảng viên đang tham gia như Zalo, Facebook; việc tham gia viết bài nghiên cứu khoa học chủ yếu ở trường, địa phương, chưa có điều kiện và chưa tham gia vào các hoạt động nghiên cứu ở cấp trung ương; khi giảng bài trên lớp thì một vài giảng viên còn tâm lý e ngại va chạm với công việc của học viên nên cũng có lúc chưa mạnh dạn đấu tranh với cái sai,...

3. Một số nội dung cần quan tâm thực hiện đối với giảng viên Khoa Xây dựng Đảng hiện nay góp phần công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Đề giảng viên khoa Xây dựng Đảng tiếp tục thực hiện tốt hơn công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trên cơ sở phát huy kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế như trên, cần phải thực hiện các nội dung sau:

Trước hết, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Chi bộ Khoa cần phải tiếp tục quán triệt các nghị quyết của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; về Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, nâng cao nhận thức cho giảng viên bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ công cuộc đổi mới, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Hai là, giảng viên có kế hoạch cụ thể vận dụng nội dung Nghị quyết 35-NQ/TW vào các bài giảng và thể hiện rõ chính kiến của bản thân trước các luận điệu bôi đen, xuyên tạc của các thế lực thù địch

Trong từng bài giảng, giảng viên phải truyền tải được những nội dung cốt lõi nhất trong mỗi chuyên đề, định hướng kỹ năng nhận thức, tư tưởng mạnh mẽ và quyết liệt, kỹ năng vận dụng, áp dụng vào thực tiễn cho học viên tạo nên bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin của học viên vào nền tảng tư tưởng của Đảng bằng những cơ sở khoa học để có định hướng chính trị đúng đắn, luôn làm chủ bản thân và kiểm soát được hành vi, thái độ của mình trong mọi tình huống. Giảng viên phải tìm hiểu những âm mưu, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch từ những tài liệu tin cậy và Khoa Xây dựng Đảng cần có những buổi sinh hoạt chuyên đề về để có sự thống nhất lồng ghép giới thiệu cho học viên ở từng bài giảng.

Trong phần *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, giảng viên khẳng định sự ra đời của Đảng là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với giai cấp công nhân, nhân dân lao động. Đặc biệt, sự ra đời của Đảng là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân, phong trào yêu nước cùng với sự sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh; làm rõ sự cần thiết phải tuân

thủ, thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. thành tựu của Đảng hơn 95 qua là nhờ đường lối lãnh đạo đúng đắn, kịp thời, phù hợp thực tiễn để mỗi người dân Việt Nam tự hào đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay. Qua đó góp phần củng cố nền tảng tư tưởng, tư duy, tầm nhìn, phương pháp, kỹ năng lãnh đạo, tu dưỡng và rèn luyện nhân cách người cán bộ trước yêu cầu hiện nay.

Trong phần *Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam*, giảng viên phải nắm chắc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước khi giới thiệu đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội như kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng an ninh, đối ngoại, phòng chống tham nhũng lãng phí, bảo đảm quyền con người. Bằng những kết quả thực tế trên từng lĩnh vực, giảng viên minh chứng cho học viên thấy việc ban hành, triển khai thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước là cần thiết, đúng đắn; việc triển khai được thực hiện đồng bộ, nhịp nhàng, vì lợi ích của nhân dân, của đất nước.

Trong phần *học Xây dựng Đảng*, giảng viên cung cấp cho học viên những kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác đảng, về công tác cán bộ ở cơ sở. Tập trung trang bị những kiến thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, của Đảng về công tác xây dựng Đảng; giáo dục truyền thống, tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức trong sạch, lành mạnh, chú trọng giáo dục đạo đức cách mạng (cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tận trung với nước, tận hiếu với dân). Xác định rõ, cán bộ, đảng viên là lực lượng quan trọng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch. Trong từng chuyên đề, giảng viên phân tích và chứng minh bằng những kết quả thực tế để xác định tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, của việc phát triển đảng viên, của công tác dân vận, của công tác kiểm tra giám sát,... nhằm củng cố niềm tin và định hướng những giải pháp cụ thể cần thực hiện để góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm với nhiệm vụ.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Trong phần *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội*, ngoài việc giới thiệu quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân thì giảng viên phải vận dụng những mô hình, cách làm hay của các tổ chức tại địa phương để học viên thấy được kết quả của công tác xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng ta.

Trong phần *Thực tiễn, kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương*, giảng viên cần khẳng định những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực địa phương đạt được để thấy được sự lãnh đạo, điều hành đúng đắn của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Ba là, giảng viên phải kiên quyết đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái phủ định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng ta của các thế lực thù địch trên mọi phương diện, nhất là mạng xã hội.

Đối với giảng viên Trường Chính trị nói chung, sử dụng mạng xã hội là phương thức quan trọng để hoàn thành nhiệm vụ được giao, cập nhật nhanh chóng những thông tin về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương giúp cho giảng viên cập nhật kịp thời vào trong bài giảng, bảo đảm gắn lý luận với thực tiễn phù hợp. Hiện nay, các thế lực thù địch không ngừng lợi dụng tấn công trên mạng xã hội, đòi hỏi giảng viên phải hết sức tỉnh táo, có bản lĩnh chính trị, thường xuyên rèn luyện tư duy, ứng xử, làm việc theo phong cách Hồ Chí Minh để hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá, phản biện, đấu tranh bảo đảm giành thắng lợi trên “mặt trận” mạng xã hội trước các thế lực thù địch. Giảng viên quan tâm nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên, học viên, quần chúng nhân dân tại địa phương, cơ quan, đơn vị nơi mình sinh sống, công tác để kịp thời phát hiện, góp ý, hoặc báo cáo lãnh đạo,... không để đồng chí, đồng nghiệp, học viên của mình bị lôi kéo, dụ dỗ mà cố ý hoặc vô tình ủng hộ, chia sẻ, loan truyền những thông tin phản động, độc hại trên mạng xã hội; chủ động tham gia phân tích, bình luận, chia sẻ các bài viết về những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, những mô hình mới, cách làm hay của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân trong tham gia thực hiện

các phong trào thi đua yêu nước; Đồng thời phát hiện các tên miền, trang website độc hại, những thông tin vu khống, bịa đặt để kịp thời đưa ra các luận điểm, dẫn chứng thuyết phục phản bác lại, hạn chế sự lan tỏa những thông tin sai trái đó. Bên cạnh đó, giảng viên cần phải tham gia viết nhiều bài khoa học tại trường, của địa phương, Trung ương, ... để đấu tranh chống lại những âm mưu, luận điệu xuyên tạc của các lực lượng thù địch.

Tóm lại, phát huy những thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam và việc tiếp tục kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể của nước ta vẫn luôn là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết. Vì vậy, thực hiện tốt các nội dung nêu trên sẽ xây dựng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh có bản lĩnh chính trị, nắm vững chuyên môn, gắn lý luận với thực tiễn góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25-10-2021, của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.
2. Bộ Chính trị: Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.
3. Bộ Chính trị: Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991).

CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG - BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ MỞ RA CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

ThS. BÙI THỊ DIỆP
GVC Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt:

Trong tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930 là một tất yếu lịch sử, đáp ứng yêu cầu bức thiết của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Gắn liền với sự kiện trọng đại đó là sự ra đời của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Cương lĩnh không chỉ đánh dấu sự trưởng thành về chất của phong trào cách mạng Việt Nam mà còn mở ra một bước ngoặt lịch sử, xác lập con đường cách mạng đúng đắn: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nền tảng tư tưởng, Giường viên, Trường Chính trị, Tây Ninh.

Từ khóa: Cương lĩnh chính trị; cách mạng; Việt Nam.

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, Việt Nam trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến dưới ách thống trị của thực dân Pháp. Từ khi thực dân Pháp đặt ách cai trị lên đất nước ta, nhiều phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản đã bùng nổ mạnh mẽ như phong trào Cần Vương, Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, Việt Nam Quốc dân Đảng... Tuy nhiên, do hạn chế về đường lối, tổ chức và giai cấp lãnh đạo, các phong trào này đều lần lượt thất bại, đặt ra yêu cầu cấp bách phải tìm ra một con đường cứu nước mới phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Trên thế giới, thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đã mở ra một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực sinh động, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

2. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc hình thành Cương lĩnh

Ngày 01-9-1858, thực dân Pháp đã nổ súng ở cửa biển Đà Nẵng, cho quân đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam. Ngay sau khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược tại cửa biển Đà Nẵng, với tinh thần yêu nước nồng nàn nhân dân cả nước đã không ngừng đứng lên kiên cường đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, cuộc đấu tranh diễn ra quyết liệt và kéo dài, không ngừng nghỉ, phong trào này bị đàn áp thì phong trào khác lại nổi tiếp với tinh thần bất khuất. Tuy nhiên, các phong trào yêu nước đó đều dần đi vào thất bại. Việt Nam bị thực dân Pháp xâm lược, giải phóng dân tộc trở thành yêu cầu cấp thiết hơn bao giờ hết.

Với hành trang của tuổi trẻ, lòng yêu nước, truyền thống quê hương, gia đình và chí căm thù giặc, Nguyễn Ái Quốc quyết định sang phương Tây, trước hết là nước Pháp để xem những gì ẩn giấu sau những từ “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” và “phải ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”¹.

Nguyễn Ái Quốc, từ thực tiễn khảo nghiệm nhiều con đường cứu nước khác nhau, đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và khẳng định: chỉ có cách mạng vô sản mới giải phóng được dân tộc và giai cấp bị áp bức. Người tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của một chính đảng cách mạng kiểu mới.

Tháng 2 năm 1930, tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

3. Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội

(1) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, t.1, tr.40-41.

ngợi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là các văn kiện: *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng, Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Trong đó, *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng* thể hiện xúc tích các luận điểm cách mạng Việt Nam. Vì vậy, có thể khẳng định rằng *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng* là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam với những nội dung chủ yếu sau.

Về mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam: Cương lĩnh xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam ngay trong Cương lĩnh Chính trị đầu tiên là đã đặt đúng vấn đề lịch sử đặt ra và đòi hỏi, khắc phục quan điểm “tả khuynh” của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản năm 1928.

Về nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng thổ địa, tức cách mạng dân tộc dân chủ là giành quyền độc lập dân tộc, được đặt ở vị trí hàng đầu và thực hiện quyền tự do, dân chủ, trong đó, nông dân nghèo được chia ruộng đất, phát triển kinh tế của đất nước. Cương lĩnh nhấn mạnh: “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến”, “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”², thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng. Đây là vấn đề căn cốt của cách mạng Việt Nam lúc này.

Về vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng: Với tư cách là đội tiên phong của giai cấp vô sản, *Sách lược vắn tắt của Đảng* ghi rõ: “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng”³.

Về lý luận dẫn đường: Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong Điều lệ, khi đặt ra “lệ vào Đảng”, vấn đề này được diễn đạt là phải “tin theo chủ nghĩa cộng sản, chương trình Đảng và Quốc tế Cộng sản”.

Về lực lượng cách mạng bao gồm toàn bộ những

người Việt Nam yêu nước, nhưng giai cấp công nhân và nông dân là lực lượng cách mạng cơ bản, trong đó, giai cấp công nhân là người lãnh đạo cách mạng; đồng thời, chủ trương đoàn kết tất cả các giai cấp, các lực lượng tiến bộ, yêu nước để tập trung chống đế quốc và tay sai.

Về phương pháp tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, Cương lĩnh khẳng định phải bằng con đường bạo lực cách mạng chứ không thể là con đường cải lương thoả hiệp “không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thoả hiệp”⁴. Có sách lược đấu tranh cách mạng thích hợp để lôi kéo tiểu tư sản, trí thức, trung nông về phía giai cấp vô sản, còn “*bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng (Đảng Lập hiến, v.v.) thì phải đánh đổ*”⁵. Đảng chủ trương dùng phương pháp cách mạng bạo lực, “đánh trúc bọn đại địa chủ và phong kiến, đánh đổ ách tư bản, làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập”.

Những nội dung cơ bản của Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng là sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của một nước thuộc địa nửa phong kiến. Đặc biệt, đây là sự kết hợp nhuần nhuyễn và đầy sáng tạo phù hợp với thực tiễn và yêu cầu cách mạng Việt Nam với tư tưởng tiên tiến cách mạng của thời đại. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ta là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn chung quanh giai cấp mình. Còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản, hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân - không ngừng củng cố và tăng cường”⁶.

4. Giá trị lý luận và thực tiễn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng trong giai đoạn hiện nay

Trải qua hơn 90 năm, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng vẫn giữ nguyên giá trị định hướng cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta. Những nội

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, t.2, tr.4

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, t.2, tr.4

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.407.

dung cốt lõi về độc lập dân tộc, vai trò lãnh đạo của Đảng, đại đoàn kết toàn dân tộc và mục tiêu xã hội chủ nghĩa tiếp tục được kế thừa, phát triển trong các cương lĩnh và đường lối của Đảng qua các thời kỳ.

Cương lĩnh đã phản ánh một cách súc tích các luận điểm cơ bản của cách mạng Việt Nam. Lần đầu tiên, cách mạng Việt Nam có một văn kiện chính trị phản ánh đúng quy luật khách quan của xã hội Việt Nam. Cương lĩnh là sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của một nước thuộc địa phong kiến như Việt Nam. Đó chính là giải quyết đúng đắn các mối quan hệ cốt lõi trong cách mạng Việt Nam. Con đường cách mạng vô sản mà Cương lĩnh đã khẳng định là con đường thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1930.

Khi đánh giá quá trình cách mạng Việt Nam hơn 80 năm thực hiện Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* đã nhận định: “Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và giành được những thắng lợi vĩ đại: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do; thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế; thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam”⁷.

Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước ta đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng thì Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng vẫn giữ nguyên giá trị, vẫn là ngọn cờ dẫn lối cho cách mạng Việt Nam tiến bước trên con đường

mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân đã lựa chọn, việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo những giá trị của Cương lĩnh đầu tiên có ý nghĩa quan trọng trong việc: Củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng; Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn hiện nay. Vì thế, cần phát huy việc nghiên cứu, vận dụng sáng tạo Cương lĩnh của Đảng cho phù hợp với thực tiễn trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay ở nước ta.

Như vậy, có thể nói rằng, con đường cách mạng vô sản mà Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã khẳng định chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt và cơ sở để Đảng xây dựng và lãnh đạo thực hiện đường lối cách mạng Việt Nam, đạt được những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại từ năm 1930 đến nay./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H. 2011.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, t.2.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, t.1.
6. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dùng cho chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
8. Viện Lịch sử Đảng (2015), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1930–1954)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H. 2011.

CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

ThS. DƯƠNG MINH NGỌC HOA
GV Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt:

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng thể hiện những nội dung cơ bản, phản ánh những mâu thuẫn cơ bản của Việt Nam và chỉ ra phương thức giải quyết những mâu thuẫn đó. Trong đó bao gồm mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng và cách thức tiến hành cách mạng, hướng đến mục tiêu giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người một cách triệt để.

Từ khóa: *Cương lĩnh chính trị, mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng, cách mạng Việt Nam, ...*

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Cùng với những văn bản được thông qua tại Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản thời bấy giờ đã chính thức đánh dấu bước ngoặt lớn đối với cách mạng Việt Nam, đó là sự chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam. Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng là sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của một nước thuộc địa nửa phong kiến. Những quan điểm được thể hiện trong Cương lĩnh đã giải quyết đúng đắn các mối quan hệ cốt lõi trong cách mạng Việt Nam: kết hợp đúng đắn vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc; kết hợp truyền thống yêu nước và tinh thần cách mạng của nhân dân ta với những kinh nghiệm của cách mạng thế giới; kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Đặc biệt là sự kết hợp nhuần nhuyễn và đầy sáng tạo, đặc điểm thực tiễn, yêu cầu của cách mạng Việt Nam với tư tưởng tiên tiến cách mạng của thời đại. Vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam một cách đúng đắn, sáng tạo và có phát triển trong điều kiện lịch sử mới.

Với những luận điểm rõ ràng, cách mạng, Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã xác định con đường cụ thể

của các mạng Việt Nam, đó là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với tình hình thực tế của phong trào cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam. Nội dung và những quan điểm chính của “Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam” thể hiện phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử, nhuần nhuyễn quan điểm giai cấp và thẩm thấu tinh thần dân tộc.

Thứ nhất, *Chánh cương vắn tắt* nêu rõ chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với những tiến trình cụ thể của cách mạng Việt Nam. Cách mạng Việt Nam được xác định bao gồm hai giai đoạn, trước hết là cuộc Cách mạng Dân tộc dân chủ nhân dân (cuộc cách mạng mang tính chất tiền đề), sau đó là cuộc Cách mạng Xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, khẳng định nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc phải đặt lên hàng đầu, còn nhiệm vụ chống phong kiến, đem lại ruộng đất cho dân cày sẽ thực hiện từng bước, nhằm tập trung vào kẻ thù chính là bọn đế quốc xâm lược và bọn phong kiến tay sai. Từ đây, cách mạng Việt Nam được định hướng cụ thể về con đường, đối tượng, nhiệm vụ,...

Thứ hai, *Sách lược vắn tắt* của Đảng khẳng định Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, phải thu phục được quảng đại quần chúng tham gia vào phong trào cách mạng. Đồng thời xác định rõ ràng những lực lượng của cách mạng và thái độ của Đảng đối với những tầng lớp xã hội tại Việt Nam, nhằm củng cố nội lực của cách mạng Việt Nam trước cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nội lực của cách mạng Việt Nam được củng cố thông qua khối đại đoàn kết toàn dân tộc, lực lượng lãnh đạo là giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, chúng ta không thể tách rời sức mạnh của giai cấp công nhân Việt Nam khỏi khối đoàn kết với giai cấp công nhân toàn thế giới, cách mạng Việt Nam không thể tách rời cách mạng thế giới. Cách mạng dân tộc sẽ trở nên mạnh

mẽ hơn khi sức mạnh dân tộc được kết nối với sức mạnh của thời đại.

Thứ ba, *Chương trình tóm tắt* xác định những nhiệm vụ quan trọng và cấp bách về xây dựng Đảng; về tập hợp quần chúng - công nông; đoàn kết, hợp tác giai cấp (trong nước và quốc tế, nhất là vô sản Pháp).

Thứ tư, *Điều lệ vắn tắt* trình bày cụ thể những vấn đề quan trọng về mục tiêu, tổ chức, hoạt động và kỷ luật của Đảng. Trong đó xác định tên gọi - Đảng Cộng sản Việt Nam, tôn chỉ mục đích, lệ vào Đảng, hệ thống tổ chức, trách nhiệm đảng viên, quyền lợi đảng viên, các cấp uỷ Đảng, kinh phí và kỷ luật của Đảng. Những vấn đề ghi trong *Điều lệ vắn tắt* của Đảng đã xác định tính chất và nguyên tắc tổ chức của chính đảng mácxít chân chính và cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam.

Cương lĩnh là sự kế thừa và kết tinh những quan điểm lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào vô sản quốc tế và tình hình cụ thể của cách mạng Việt Nam. Từ đây, đường lối và phương pháp, chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam - nhất là của cách mạng giải phóng dân tộc, tính chất và nguyên tắc tổ chức Đảng - đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam đã được hình thành và từng bước cụ thể hoá. Cách mạng Việt Nam bắt đầu có những bước chuyển chiến lược cơ bản, là nền tảng cho những quyết sách trong tương lai của Đảng với cách mạng Việt Nam. Các văn kiện được thông qua đã từng bước khẳng định mục tiêu của cách mạng Việt Nam từ năm 1930 và tiếp tục được củng cố, giữ vững cho đến giai đoạn hiện nay - độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội.

Giá trị của những văn kiện trên không chỉ dừng lại đối với cách mạng Việt Nam thời bấy giờ mà còn là những ảnh hưởng nhất định đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Có thể khẳng định đây là sự đột phá và sáng tạo về mặt lý luận trong việc xác lập con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, phát triển đất nước. Con đường cách mạng vô sản mà Cương lĩnh đã khẳng định là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cách mạng Việt Nam từ năm 1930. Trong bối cảnh những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, trước sự khủng hoảng trầm trọng của chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn

tiếp tục kiên định con đường cách mạng mà Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã lựa chọn: “Đối với nước ta, không còn con đường nào khác để có độc lập dân tộc thật sự và tự do hạnh phúc cho nhân dân. Cần nhấn mạnh rằng đây là sự lựa chọn của chính lịch sử, sự lựa chọn đã dứt khoát từ năm 1930 với sự ra đời của Đảng ta”¹

Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được Hội nghị thành lập Đảng nhất trí thông qua, đã phản ánh một cách súc tích các luận điểm cơ bản của cách mạng Việt Nam. Trong đó, thể hiện bản lĩnh chính trị độc lập, tự chủ, sáng tạo trong việc đánh giá đặc điểm, tính chất xã hội thuộc địa nửa phong kiến Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ XX, chỉ rõ những mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của dân tộc Việt Nam lúc đó, đặc biệt là việc đánh giá đúng đắn, sát thực thái độ các giai tầng xã hội đối với nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Từ đó, các văn kiện đã xác định đường lối chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam, đồng thời xác định phương pháp cách mạng, nhiệm vụ cách mạng và lực lượng của cách mạng để thực hiện đường lối chiến lược và sách lược đã đề ra.

Những nội dung cơ bản ấy phản ánh được quy luật khách quan của xã hội Việt Nam, đáp ứng những nhu cầu cơ bản và cấp bách của xã hội Việt Nam, phù hợp với xu thế của thời đại, định hướng chiến lược đúng đắn cho tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

Những nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo lý luận cách mạng thế giới mà cốt lõi là chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của một nước thuộc địa nửa phong kiến; đồng thời, bao hàm sự phát triển sáng tạo lý luận hết sức độc đáo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng và phát triển dân tộc ở một nước thuộc địa. Đó chính là giải quyết đúng đắn các mối quan hệ cốt lõi trong cách mạng Việt Nam: Kết hợp đúng đắn vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc; Kết hợp truyền thống yêu nước và tinh thần cách mạng của nhân dân ta với những kinh nghiệm của cách mạng thế giới; Kết hợp

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (1991): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr. 109

chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế trong sáng; Đặc biệt là sự kết hợp nhuần nhuyễn và đầy sáng tạo, đặc điểm thực tiễn, yêu cầu của cách mạng Việt Nam với tư tưởng tiên tiến cách mạng của thời đại.

Khi đánh giá quá trình cách mạng Việt Nam hơn 80 năm thực hiện Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã nhận định: “Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và giành được những thắng lợi vĩ đại: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do; thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế; thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam.”²

Thực hiện đường lối chiến lược được hoạch định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Việt Nam từ xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

Như vậy, những luận điểm đúng đắn, sáng tạo của Đảng trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên vừa đặt nền móng rất cơ bản và toàn diện, vừa tạo sự khởi đầu cho quá trình bổ sung phát triển đường lối chiến lược

và sách lược, cho sức sáng tạo phương pháp lãnh đạo và cách thức tiến hành cách mạng trên các chặng đường hoạt động của Đảng, là dấu mốc xuất phát của tiến trình Đảng không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để Đảng đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra.

Sự nghiệp đổi mới ở nước ta đến nay đã đạt được những thành tựu nhất định. Hiện nay đất nước đang đối mặt với những biến đổi sâu sắc của tình hình khu vực và thế giới, đặc biệt, các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Vì vậy, những yêu cầu mới của lịch sử dân tộc tiếp tục đặt ra yêu cầu về việc giữ vững mục tiêu cách mạng, bảo vệ thành công thành tựu của các mạng, đồng thời, đảm bảo sự phát triển bền vững của quốc gia, dân tộc. Tuy nhiên, con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là con đường mới mẻ, chưa có tiền lệ, chúng ta phải vừa đi vừa dò đường, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm; công cuộc đổi mới cũng không ít vấn đề mới nảy sinh cần được nghiên cứu, tổng kết, làm sáng tỏ. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi Đảng ta phải giữ vững định hướng, nhất là những vấn đề có tính chiến lược, cốt lõi, trong sự phát triển của đất nước, dân tộc và Nhân dân gắn với mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội./.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (2006): *Biên niên tiểu sử*, t.1, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. GS, TS Mạch Quang Thắng: *Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc*, *Tạp chí Lý luận chính trị số 537 (11-2022)*, tr.13-19.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam(2011): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.23

VAI TRÒ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

ThS. HUỖNH THỊ NHE
GVC Khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt:

Trong tiến trình đổi mới đất nước, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nhiệm vụ của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong đó, Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò là lực lượng lãnh đạo, định hướng và dẫn dắt, đảm bảo Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam luôn giữ vững bản chất của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Qua các kỳ Đại hội Đảng từ năm 1986 đến nay, sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng rõ ràng hơn, thể hiện rõ vai trò định hướng, lãnh đạo quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Văn kiện Đại hội Đảng.

1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Nhà nước pháp quyền (NNPQ) xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam

Quan điểm của Đảng ta về NNPQ và xây dựng NNPQ XHCN ở Việt Nam là cả một quá trình đúc kết, tiếp thu có chọn lọc tư tưởng NNPQ trong lịch sử tư tưởng nhân loại và là sự vận dụng một cách sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề nhà nước kiểu mới vào điều kiện và hoàn cảnh lịch sử cụ thể ở nước ta.

Trong Tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề Nhà nước và pháp luật giữ một vị trí đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp xây dựng nhà nước kiểu mới của dân, do dân, vì dân. Ngay từ năm 1919, trong bài *Việt Nam yêu cầu ca*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”, tức là mọi việc trong xã hội phải thực hiện theo quy định của pháp luật, kể cả là

hoạt động của bộ máy nhà nước. Bên cạnh đó, theo Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân là chủ thể tối cao và duy nhất của quyền lực Nhà nước. Toàn bộ quyền lực Nhà nước đều bắt nguồn từ nhân dân. Chính vì thế, ngay tại Điều 1, Hiến pháp 1946 – Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Người là Trưởng ban soạn thảo, khẳng định: “*Nước Việt Nam là một nước Dân chủ Cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo*”.

Có thể nói tư tưởng về NNPQ của Đảng ta bắt đầu định hình từ Đại hội Đổi mới – Đại hội VI (12/1986). Báo cáo chính trị của Đại hội khẳng định: “Nhà nước ta là công cụ của chế độ làm chủ tập thể XHCN. Trong thời kì quá độ, đó là Nhà nước chuyên chính vô sản thực hiện chế độ dân chủ XHCN. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chức năng của Nhà nước là thể chế hóa bằng pháp luật quyền hạn, lợi ích, nghĩa vụ của nhân dân lao động và quản lí kinh tế, xã hội theo pháp luật”¹. Mặc dù Đảng vẫn xem Nhà nước ta là Nhà nước chuyên chính vô sản nhưng về chức năng của nó đã được Đảng ta chỉ rõ là xây dựng pháp luật, quản lí xã hội và pháp luật đó phải thể chế hóa quyền hạn, lợi ích, nghĩa vụ của nhân dân, tức pháp luật phải là pháp luật dân chủ.

Tại Đại hội VII (06/1991), lần đầu tiên, khái niệm Nhà nước chuyên chính vô sản không còn đề cập đến nữa, mà thay vào đó là “xây dựng Nhà nước XHCN, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, và vì nhân dân” và nền “dân chủ XHCN”. Đảng ta cũng khẳng định Nhà nước là tổ chức thực hiện và thực hiện ý chí, quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, Nhà nước ta phải có đủ quyền lực và đủ khả năng định ra luật pháp và tổ chức quản lí mọi mặt đời sống xã hội bằng luật pháp. Nhà nước Việt Nam thống nhất ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp với sự phân công rành mạch ba quyền

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006, tr. 124

đó. Đây là lần đầu tiên các chức năng lập pháp, hành pháp và tư pháp được định danh đúng với nó trong văn kiện của đảng.

Tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (năm 1994) đã chính thức đưa vấn đề xây dựng NNPQ XHCN ở Việt Nam vào văn kiện của Đảng: “Tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện NNPQ Việt Nam. Đó là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. NNPQ Việt Nam được xây dựng trên cơ sở tăng cường, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng ta lãnh đạo”². Đây là lần đầu tiên trong văn kiện của Đảng chính thức nêu cụ thể, toàn diện những quan điểm, nguyên tắc, nội dung xây dựng NNPQ XHCN Việt Nam.

Tiếp tục phát triển quan điểm về NNPQ, tại Đại hội VIII (06/1996), Đảng ta tiếp tục đề ra phương hướng, nhiệm vụ xây dựng NNPQ XHCN Việt Nam. Đảng khẳng định lại năm quan điểm và các nhiệm vụ xây dựng, kiện toàn bộ máy Nhà nước mà Đảng đã nêu ra trước đó: tăng cường pháp chế XHCN, xây dựng NNPQ. Quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức.

Không ngừng phát triển quan điểm về NNPQ, tại Đại hội IX (04/2001), nhận thức về NNPQ đã được phát triển lên một tầm cao mới có tính đột phá về tư duy lí luận, là sự vận dụng sáng tạo học thuyết NNPQ vào điều kiện Việt Nam. Văn kiện Đại hội IX khẳng định: “Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là NNPQ của dân, do dân, vì dân. Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức và mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật”³.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2007, tập 53, tr.224

(3) Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, xem tại www.dangcongsan.vn

Thực hiện đường lối lãnh đạo của Đảng ta là xây dựng NNPQ XHCN Việt Nam, thực hiện nhiệm vụ của mình là hoàn thiện chức năng lập pháp, tại kì họp thứ 10 của Quốc hội khóa X (12/2001), Quốc hội đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong hành pháp năm 1992. Điều 2 của Hiến pháp được sửa đổi, bổ sung ghi nhận: “Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là NNPQ xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân...”.

Tại Đại hội X (04/2006), trên cơ sở tổng kết lí luận và thực tiễn của 20 năm Đổi mới, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã khẳng định những yếu tố hợp thành xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng, trong đó có yếu tố xây dựng NNPQ XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng ta khẳng định: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện NNPQ XHCN Việt Nam”.

Đại hội XI (2011) thông qua Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng xác định NNPQ XHCN Việt Nam có 5 đặc trưng cơ bản, trong đó nhấn mạnh: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”⁴.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “NNPQ xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo”. Nội dung này được cụ thể hóa tại Khoản 1, Điều 2, Hiến pháp năm 2013: “*Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là NNPQ xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân*”.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định mạnh mẽ: “*Xây dựng và hoàn thiện NNPQ xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị...*”⁵. Sau gần 40 năm đổi mới đất nước, đối với nhiệm vụ xây dựng NNPQ xã hội chủ nghĩa, Đảng ta xác định và yêu cầu: “Xây dựng và hoàn thiện NNPQ xã hội

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 85

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.1, tr. 175.

chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội”⁶. Trong nhiệm kỳ Đại hội vừa qua, Đảng đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII, “Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”, Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, về “Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về những nội dung xây dựng, hoàn thiện NNPQ XHCN Việt Nam.

2. Vai trò lãnh đạo của Đảng - Nhân tố quyết định bản chất NNPQ XHCN Việt Nam

Xây dựng NNPQ là một quá trình tất yếu lịch sử và khách quan. Đảng Cộng Sản Việt Nam, trong quá trình lãnh đạo của mình, cũng đã không ngừng phát triển về lí luận NNPQ, hiện thực hóa NNPQ XHCN Việt Nam trong thực tiễn. Mặc dù NNPQ XHCN được chính thức thừa nhận và xây dựng chưa bao lâu nhưng cũng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, gắn liền với thành tựu của toàn Đảng, toàn dân trong công cuộc Đổi mới. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong xây dựng NNPQ được thể hiện qua ba phương diện xuyên suốt như sau:

Thứ nhất, Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược. Đảng không trực tiếp ban hành luật nhưng đề ra các “Nghị quyết định hướng” để xây dựng mô hình NNPQ XHCN. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và đặc biệt Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII, “Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”, Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, về “Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” đã thể hiện rõ ràng vai trò dẫn dắt, định hướng về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Điều này được minh

chứng bằng sản phẩm các văn bản pháp luật được Quốc hội khóa XV vừa qua. “Trong 10 kỳ họp (tính đến 22/11/2025), Quốc hội đã thông qua hơn 150 luật và nghị quyết có tính chất quy phạm pháp luật, trong đó có những đạo luật “đi trước” thực tiễn từ 3-5 năm (Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật Công nghiệp công nghệ số, cơ chế đặc thù giáo dục - y tế theo Nghị quyết 71, 72-NQ/TW)”⁷.

Thứ hai, Đảng lãnh đạo công tác tổ chức, công tác cán bộ. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú, có đức, có tài để nhân dân bầu vào các cơ quan nhà nước, đảm bảo bộ máy pháp quyền hoạt động hiệu quả. Trong đó, phải kể đến cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sáp nhập đơn vị hành chính các cấp ở nước ta đang được triển khai mạnh mẽ, nhằm nâng cao

(7) <https://lsvn.vn/quoc-hoi-khoa-xv-doi-moi-tu-duy-lap-phap-di-truoc-mot-buoc-tu-nghi-quyet-27-nq-tw-den-thuc-tien-giai-doan-2021-2025-a166906.html>

(Xem tiếp trang 26)

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng*, xem tại www.dangcongsan.vn
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2007, tập 53
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện NNPQ xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
7. Vũ Thị Hoài Phương, Lê Hùng: *Quốc hội khóa XV: Đổi mới tư duy lập pháp ‘Đi trước một bước’ - Từ Nghị quyết 27-NQ/TW đến thực tiễn giai đoạn 2021 - 2025*, Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam, ngày 15/12/2025
8. Quốc hội: Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1992, 2013.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t. I, tr. 118

VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM

ThS. NGUYỄN HỒNG THẬT
GVC, Phó Trưởng phòng QLĐT và NCKH

Tóm tắt:

Quần chúng Nhân dân là người sáng tạo và quyết định lịch sử, là lực lượng sản xuất cơ bản, động lực chính của mọi cuộc cách mạng, chủ thể tạo ra của cải vật chất, các giá trị văn hóa, tinh thần của xã hội. Trải qua 96 năm kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3/2/1930 - 3/2/2026), với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, vai trò to lớn của Nhân dân đã được khơi dậy, tổ chức và phát huy mạnh mẽ, tạo nên những thắng lợi vĩ đại trong đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; vai trò quần chúng nhân dân; cách mạng Việt Nam.

Xuất phát từ quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, quần chúng nhân dân là người làm nên lịch sử, cách mạng phải là sự nghiệp của quần chúng Nhân dân, các nhà sáng lập, ngay từ khi xây dựng học thuyết cách mạng, đã đặt trọng tâm vào công tác nghiên cứu, xây dựng, phát triển lý luận về vai trò của quần chúng nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn trung thành và lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động đã vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận về vai trò quần chúng nhân dân của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể ở nước ta. Sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc hiện nay càng khẳng định rõ: dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân vừa là chủ thể, vừa là trung tâm, vừa là nguồn lực và động lực quyết định mọi thành công của sự nghiệp cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thắng lợi của các cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước, đặc biệt là Cách mạng Tháng Tám năm 1945, là minh chứng hùng hồn cho sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân khi được Đảng giác ngộ, tổ chức, lãnh đạo và phát huy đúng hướng.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng

Cộng sản Việt Nam đã phát huy tối đa sức mạnh toàn dân trong hoàn cảnh đất nước vừa phải đương đầu với đế quốc Mỹ ở miền Nam, vừa phải giải quyết nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa ở xã hội ở miền Bắc, với trí tuệ, bản lĩnh sáng suốt, Đảng đã huy động tổng lực sức người, sức của trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao, văn hóa... Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng toàn diện và nghiêm trọng; cùng với sự bao vây, cấm vận, chống phá của các thế lực thù địch. Trước hoàn cảnh đó, Đảng tiếp tục vận dụng sáng tạo, linh hoạt phương pháp phát huy sức mạnh quần chúng nhân dân để xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm vững thời cơ, vượt qua thách thức, đưa công cuộc đổi mới tiếp tục tiến lên giành nhiều thắng lợi mới.

Thực tiễn sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước đã minh chứng nhờ có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, Đảng đã tập hợp, quy tụ, phát huy được sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân; khơi dậy và nhân lên sức mạnh của lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, quyết tâm giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đưa đất nước tiến lên. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhận định “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”

Trong giai đoạn cả nước ta tập trung chống dịch Covid-19, sức mạnh của Nhân dân dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng và Nhà nước tiếp tục được khẳng định rõ nét. Ngày 29/8/2021, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 đã chủ trì hội nghị trực tuyến. Thủ tướng nhấn mạnh: “*Xác định mỗi người dân là trung tâm, là chủ thể trong phòng, chống dịch; xã, phường, thị trấn là “pháo đài”, người dân là “chiến sĩ” trong phòng, chống dịch*”, từng cá nhân

người dân mới chính là *trung tâm* của nỗ lực đối phó dịch bệnh. Thực tế những đợt dập tắt thành công các ổ dịch bùng phát trong cộng đồng cho thấy, nhân tố quan trọng nhất để đẩy lùi trước hiểm họa Covid-19 chính là sự tuân thủ nghiêm ngặt của từng người dân. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của Nhân dân trong lúc này chính là thể hiện tinh thần yêu nước, sự chung tay góp sức vào công cuộc phòng chống dịch bệnh, sự đồng tâm, đồng sức, đồng lòng, đồng thuận tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch. Đó cũng chính là thể hiện sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Chiến thắng dịch bệnh là chiến thắng của Nhân dân, thể hiện minh chứng cho sức mạnh tổng hợp của “ý Đảng, lòng dân”.

Ngày nay, dù tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, chúng ta vẫn đủ khả năng ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch trên nhiều lĩnh vực, bảo vệ vững chắc chủ quyền đất nước và nền độc lập của dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội, giữ vững trật tự, an ninh - an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội, và chính sức mạnh toàn dân do Đảng lãnh đạo sẽ đánh bại tất cả dù kẻ thù ấy hung bạo đến mức nào. Chủ tịch Hồ Chí Minh “Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”¹.

Để phát huy tối đa vai trò sức mạnh to lớn của Nhân dân trong công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, bản thân xin đưa ra một số giải pháp:

Một là, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Đây là mối quan hệ biện chứng, được hình thành và phát triển cùng với sự ra đời của Đảng. Mối quan hệ trên được thông qua mỗi cán bộ, đảng viên để tạo vụng niềm tin tuyệt đối của Nhân dân đối với Đảng. Do đó, cán bộ, đảng viên thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo lời Bác dạy.

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông
Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc
Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính
Thiếu một mùa thì không thành trời
Thiếu một phương thì không thành đất

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 501 - 502,

Thiếu một đức thì không thành người”².

Người luôn khẳng định về vị trí và vai trò của Nhân dân trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng: “Trong bầu trời không có gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân”³. Điều 4 Hiến pháp 2013 ghi rõ: “Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình”. Do đó, mọi cán bộ, đảng viên phải lắng nghe ý kiến của Nhân dân, biến những ý kiến tích cực thành chủ trương, quan điểm, chỉ đạo Nhân dân. Bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên phải phải luôn thực hiện tốt Quy định số 144-QĐ/TW (ngày 9/5/2024) Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới.

Hai là, đổi mới công tác Tuyên giáo và Dân vận. Công tác tuyên giáo và dân vận giữ vai trò là một trong những hạt nhân, bảo đảm sự thông suốt về tư tưởng, sự đồng thuận của xã hội và sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân trong giai đoạn thực hiện chính quyền 2 cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”⁴

Ngày 19 tháng 12 năm 2025 đến dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác Tuyên giáo và Dân vận năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, nhìn lại nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, nhất là từ đầu năm 2025 đến nay, công tác Tuyên giáo và Dân vận đã thể hiện rõ vai trò là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, chỉnh đốn Đảng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Toàn ngành đã có những dấu ấn lịch sử và đột phá về tổ chức bộ máy từ Trung ương đến địa phương. Đến nay, hệ thống Tuyên giáo và Dân vận các cấp đã hoàn thành hợp nhất, tạo nên một chỉnh thể thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, H, 2011, t.6, tr. 117.

(3) Hồ Chí Minh. Toàn tập. Tập 1. H. NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr. 253.

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 6, tr. 234

Các mặt công tác trong năm vừa qua đã thể hiện sự đổi mới rõ nét, cả trong tư duy và phương pháp hành động. Nổi bật là việc đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa “xây” và “chống”, giữa “tuyên truyền” và “vận động”. Tổng Bí thư yêu cầu tiếp tục củng cố và phát huy sức mạnh “Đại đoàn kết” - điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Công tác Dân vận phải hướng mạnh về cơ sở, thực sự “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”; phải nỗ lực tập hợp, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân, phát huy hơn nữa quyền làm chủ, quyền thực hiện giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Nhân dân và xây dựng đội ngũ cán bộ “chuyên tâm, thạo việc”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng dành nhiều tâm huyết để chỉ ra phẩm chất, tác phong của người cán bộ dân vận, Người yêu cầu: “Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc”⁵

Ba là, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng từng khẳng định, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁶ và “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì”⁷. Hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân, chăm lo việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, bảo vệ cuộc sống bình yên của Nhân dân là nghĩa vụ, trách nhiệm của Đảng, Nhà nước ta, là bổn phận của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, như lời Bác Hồ dạy “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”⁸.

Ngày 27 tháng 12 năm 2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đến dự và chỉ đạo Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc

(5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 6, tr. 243

(6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 64

(7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 175

(8) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, t. 10, tr. 572

lần thứ XI “*Phục vụ Nhân dân tốt hơn là trách nhiệm và danh dự*”. Trong thời gian gần đây, Đảng, Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách chăm lo đời sống Nhân dân, tập trung vào vấn đề an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, các chương trình hỗ trợ người nghèo, đối tượng yếu thế, đặc biệt trong các lĩnh vực như hỗ trợ học phí, viện phí bệnh hiểm nghèo và vay vốn ưu đãi nhà ở xã hội, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho mọi tầng lớp người dân. Các chính sách này không chỉ giải quyết các vấn đề tồn tại trước mắt mà còn hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện, đảm bảo mọi người mỗi dân đều có cơ hội hưởng thụ thành quả phát triển của đất nước.

Bốn là, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta khẳng định: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực”⁹. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của Nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước”¹⁰. Quyền bất khả xâm phạm, cần tôn trọng cần được tôn trọng được thể hiện tại Điều 3 Hiến pháp 2013: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân”.

Tóm lại, nhân kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026), chúng ta càng thêm tự hào và vững tin vào vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng - nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trải qua gần một thế kỷ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, ý Đảng hòa quyện với lòng dân đã tạo nên sức mạnh vô địch, đưa dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Hiện nay, công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển của đất nước trước tình hình

(9) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 84 - 85

(10) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 71

thế giới và trong nước diễn biến ngày càng khó lường thì càng không thể thiếu vai trò chủ thể, trung tâm của Nhân dân. Do đó, khơi nguồn, nhân sức mạnh ấy để trở thành nguồn lực vô tận, động lực vĩ đại nhất để có được “một nền, một gốc vững chắc” tạo đà phát triển đất nước nhanh, bền vững, hội nhập quốc tế theo lời Bác dạy “Gốc có vững cây mới bền. Xây lầu thắng lợi trên nền Nhân dân”¹¹./.

(11) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 5, tr.301-302

Tài liệu tham khảo

1. Bài phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm đến dự và chỉ đạo Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI
2. Bài phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19.
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011
4. Hiến pháp 2013
5. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021

(Tiếp theo trang 22) VAI TRÒ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM...

hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới, tạo nền tảng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mạnh mẽ, hiện thực hóa khát vọng phồn vinh, hùng cường của dân tộc Việt Nam. Trong gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả,... và đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến tích cực. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, hệ thống tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã từng bước được đổi mới; chức năng, nhiệm vụ được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện NNPQ XHCN và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Thứ ba, Đảng gương mẫu chấp hành pháp luật. Văn kiện Đại hội XIII khẳng định: “Các tổ chức Đảng và đảng viên phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”⁸. Điều này khẳng định trong NNPQ, không một tổ chức hay cá nhân nào được đứng trên pháp luật. Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định đảm bảo NNPQ đi đúng định hướng XHCN,

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t. I, tr. 197

bảo vệ quyền con người và quyền công dân. Điều đó được minh chứng trong Nghị quyết số 27 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: “Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân”.

Tóm lại, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố tiên quyết đảm bảo cho việc xây dựng NNPQ XHCN đi đúng hướng và đạt được mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Những định hướng xuyên suốt từ năm 1986 đến nay cho thấy sự trưởng thành vượt bậc về tư duy chính trị và pháp lý của Đảng. Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Đất nước ta đang thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với những mục tiêu và khát vọng đưa nước ta trở thành một nước phát triển có thu nhập cao theo định hướng XHCN vào giữa thế kỷ XXI. Trong bối cảnh đó, việc thực hiện tiếp tục xây dựng và hoàn thiện NNPQ XHCN Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng là một xu thế khách quan, mang tính quy luật; tạo sự đồng thuận và quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phấn đấu vì một nước Việt Nam phát triển phồn vinh, thịnh vượng./.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI

ThS. NGUYỄN THỊ THANH NGA
GVKN Phòng QLĐT và NCKH

Tóm tắt:

Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, đường lối chiến lược quan trọng, xuyên suốt của Đảng, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhận thức rõ tầm quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc với việc giữ vững ổn định và phát triển đất nước. Kể từ khi tiến hành công cuộc đổi mới (1986) đến nay, Đảng, Nhà nước đã dành nhiều sự quan tâm trong việc ban hành các chủ trương, chính sách nhằm phát huy sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; Đại đoàn kết; Đổi mới.

Ngày 12/3/2003, Hội nghị Trung ương bảy khóa IX ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Nghị quyết khẳng định: “Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam. Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm...; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất”¹. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Thực hiện tốt mục tiêu đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc”².

Hai là, Đảng xác định nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc là liên minh công - nông - trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng

Tại Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Đảng ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc, tiếp tục xác định: “Nền tảng vững chắc của đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo; là mối quan hệ bền chặt giữa Đảng và Nhân dân, là niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; là đoàn kết trong Đảng, đoàn kết

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2003, tr.30.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2021, tr. 272.

1. Chủ trương của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc

Thứ nhất, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển cách mạng Việt Nam.

Đại hội lần thứ VI (1986), Đảng đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện với nhiều quan điểm đề cập trực tiếp đến vấn đề đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc. Tiếp tục tinh thần đổi mới, khẳng định tính chất rộng lớn của đại đoàn kết dân tộc, Nghị quyết số 07- NQ/TW, ngày 17/11/1993, của Bộ Chính trị khóa VII Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất chỉ rõ, đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc ta và khẳng định: Đại đoàn kết dân tộc là đường lối cơ bản của Đảng và Nhà nước ta. Tư tưởng đại đoàn kết phải được thể hiện trong mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, nhằm đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của các giai tầng xã hội.

giữa các giai tầng xã hội, giữa cộng đồng các dân tộc Việt Nam, giữa đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo, giữa những người theo các tôn giáo khác nhau, giữa người Việt Nam ở trong và ngoài nước; là đoàn kết giữa Nhân dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hoà bình, tiến bộ trên thế giới”³.

Ba là, mục tiêu của đoàn kết các dân tộc là vì lợi ích chung của quốc gia dân tộc và mang tính kịp thời

Nghị quyết số 07-NQ/TW đã khẳng định: Đại đoàn kết chủ yếu phải lấy mục tiêu chung đó làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau, không trái với lợi ích chung của dân tộc, cùng nhau xóa bỏ định kiến, xây dựng tinh thần đoàn kết, cởi mở, tin cậy lẫn nhau, tất cả vì độc lập của Tổ quốc, tự do và hạnh phúc của nhân dân. Đại đoàn kết toàn dân tộc cần lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân ở trong nước và đồng bào ta định cư ở nước ngoài. Vì vậy, các dân tộc tôn trọng, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển, cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đối với các dân tộc trong phạm vi quốc gia - dân tộc Việt Nam, tư tưởng cốt lõi của Đảng là thực hiện mục tiêu nhất quán: bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển.

Đối với các dân tộc thiểu số tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết và đấu tranh cách mạng kiên cường, dũng cảm của các dân tộc thiểu số ở nước ta nhằm củng cố và nâng cao thêm một bước khối đoàn kết các dân tộc, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội. Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc.

Đối với người Việt Nam ở nước ngoài cần hỗ trợ để họ có địa vị pháp lý vững chắc, phát triển kinh tế và đời sống, hòa nhập xã hội ở nước sở tại, có chính sách thu hút nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2023 tr. 137-138.

2. Kết quả thực hiện phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đổi mới

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc ở nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn thể hiện qua một số nội dung cụ thể sau: Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc được thực hiện có hiệu quả trên các lĩnh vực. Nhà nước đã cụ thể hóa khá đầy đủ thành hệ thống pháp luật, chính sách về vấn đề dân tộc, đặc biệt là những chủ trương, chính sách liên quan đến xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số và vùng dân tộc thiểu số được ban hành tương đối đầy đủ như các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG): Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chính sách dân tộc đang triển khai thực hiện giai đoạn 2021-2030... thúc đẩy phát triển mọi mặt về đời sống, kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh, quốc phòng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đoàn kết dân tộc vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục khắc phục, đó là: Việc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở một số lĩnh vực, địa bàn hiệu quả chưa cao; nhiều nguồn lực trong Nhân dân chưa được phát huy hiệu quả. Một số chính sách chưa sát với thực tiễn, còn nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực hiện. Đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo còn khó khăn; phân hoá giàu - nghèo và chênh lệch giữa các vùng, miền còn lớn. Phương thức vận động, tập hợp xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc tuy đã có nhiều đổi mới nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là trước những thay đổi nhanh chóng của thực tiễn. Kinh phí đầu tư cho các hoạt động phục vụ công tác đại đoàn kết các dân tộc, các phong trào ở các cấp cơ sở còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu hiện nay...

3. Phát huy kết quả thực hiện đại đoàn kết các dân tộc trong bối cảnh mới

Hơn 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, để lại bài học kinh nghiệm quý báu. Bối cảnh mới tạo ra những cơ hội và thách thức cho nước ta trong việc củng cố, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Vì vậy, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong thời gian đến cần chú trọng các nhiệm vụ chủ yếu sau:

Một là, quán triệt sâu sắc, đầy đủ những quan điểm, đường lối của Đảng, về đại đoàn kết toàn dân tộc. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, giáo dục về truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hai là, hoàn thiện chủ trương, chính sách về đại đoàn kết dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước. Tiếp tục phát huy vai trò của các giai tầng xã hội, khơi dậy mọi tiềm năng, sức sáng tạo của mỗi người Việt Nam góp phần xây dựng đất nước phồn vinh.

Ba là, thúc đẩy thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc, các chương trình kinh tế- xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc vào sự lãnh đạo của Đảng và các chính sách của Nhà nước; tạo hành lang, khung khổ pháp lý đối với các vấn đề mới phát sinh trong quản lý nhà nước về dân tộc; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động trong công tác dân tộc.

Bốn là, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên trách công tác dân tộc, tôn giáo ở các địa phương. Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực lãnh đạo, trách nhiệm và kinh nghiệm công tác. Qua đó góp phần tạo hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Năm là, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc theo

hướng thiết thực, sâu sát với dân, đồng hành cùng dân, phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận trong tập hợp, quy tụ, huy động các nguồn lực của đồng bào các dân tộc nhằm củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới.

Tóm lại, đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Và ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao; mọi người dân đều được phát triển toàn diện, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, văn minh. Do đó, việc củng cố, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là một trong những giải pháp quan trọng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2021, tập I.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2023.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc*.
4. *Nghị quyết số 120/2020/QH14, ngày 19/6/2020 Phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030...*

VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG CÁC THẮNG LỢI LỊCH SỬ DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1930 - 2026)

TS. NGUYỄN TRƯỜNG VŨ
GVKN Phòng QLĐT và NCKH

Tóm tắt:

Trong suốt 96 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa đất nước giành nhiều thắng lợi lịch sử quan trọng, làm thay đổi căn bản vận mệnh dân tộc. Nhân tố quyết định của các thắng lợi đó là việc Đảng nhận thức đúng đắn và phát huy hiệu quả vai trò của nhân dân, chủ thể sáng tạo lịch sử và nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng Việt Nam. Những kinh nghiệm rút ra từ quá trình đó tiếp tục có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân, vai trò nhân dân, thắng lợi lịch sử.

1. Đặt vấn đề

Cách mạng, về bản chất, là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân thực hiện và vì lợi ích của nhân dân. Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đều khẳng định nhân dân là lực lượng trung tâm của lịch sử, giữ vai trò quyết định đối với sự vận động và phát triển của xã hội. Trên cơ sở vận dụng sáng tạo những luận điểm đó vào thực tiễn Việt Nam, ngay từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác lập quan điểm nhất quán coi nhân dân là nền tảng của sự nghiệp cách mạng, vừa là mục tiêu, vừa là động lực và là chủ thể trực tiếp của mọi thắng lợi.

Quan điểm “*lấy dân làm gốc*” được Đảng quán triệt xuyên suốt trong toàn bộ quá trình lãnh đạo cách mạng, thể hiện rõ trong các cương lĩnh, đường lối và chính sách qua các thời kỳ. Đảng luôn nhấn mạnh mọi chủ trương phải xuất phát từ lợi ích chính đáng của nhân dân, hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đồng thời dựa vào nhân dân để tổ chức thực hiện. Việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân không chỉ là yêu cầu về mặt nguyên

tắc mà còn là điều kiện bảo đảm tính đúng đắn, hiệu quả và bền vững của đường lối cách mạng.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh rằng mọi thắng lợi đều gắn liền với việc Đảng biết dựa vào nhân dân, khơi dậy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là minh chứng tiêu biểu cho sức mạnh của nhân dân khi được tổ chức và lãnh đạo đúng đắn. Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân không chỉ trực tiếp tham gia chiến đấu mà còn là hậu phương vững chắc, bảo đảm nguồn lực to lớn cho tiền tuyến, tạo nên sức mạnh tổng hợp quyết định thắng lợi.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhân dân tiếp tục khẳng định vai trò nền tảng trong việc giữ vững độc lập, chủ quyền và ổn định xã hội. Những bài học lịch sử đó cho thấy giá trị lâu dài của quan điểm “*lấy dân làm gốc*”. Trong bối cảnh đất nước hiện nay với nhiều cơ hội và thách thức đan xen, việc kiên định và phát huy vai trò trung tâm của nhân dân là yêu cầu có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, bảo đảm cho sự phát triển bền vững và mục tiêu hạnh phúc của nhân dân.

2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò của nhân dân trong cách mạng

Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đều khẳng định nhân dân giữ vai trò quyết định trong lịch sử, là chủ thể sáng tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần của xã hội. Trên nền tảng tiếp thu và vận dụng sáng tạo những nguyên lý đó vào thực tiễn Việt Nam, ngay từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác lập nhận thức nhất quán về vị trí trung tâm của nhân dân, hình thành quan điểm “*lấy dân làm gốc*”, coi nhân dân vừa là mục tiêu hướng tới, vừa là động lực và chủ thể của sự nghiệp cách mạng. Quan điểm này được thể hiện rõ ngay trong Cương lĩnh chính trị

đầu tiên năm 1930, khi Đảng xác định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải dựa vào sức mạnh to lớn của nhân dân để đấu tranh giành độc lập dân tộc. Trải qua các giai đoạn cách mạng, tư tưởng đề cao vai trò của nhân dân tiếp tục được kế thừa và phát triển trong các văn kiện quan trọng của Đảng. Đặc biệt, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định rõ nhân dân là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi đường lối, chủ trương phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn nhấn mạnh mục tiêu cao nhất là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; mọi chính sách phải vì nhân dân và dựa vào nhân dân để thực hiện. Việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân được xác định vừa là nguyên tắc nền tảng, vừa là điều kiện bảo đảm tính đúng đắn và hiệu quả của đường lối cách mạng. Quan điểm “*lấy dân làm gốc*” tiếp tục được khẳng định trong các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là từ các nhiệm kỳ khóa XI, XII và XIII. Đảng chỉ rõ rằng việc xa rời nhân dân sẽ làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ. Đại hội XIII đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

3. Thực tiễn phát huy vai trò của nhân dân trong những thắng lợi lịch sử của cách mạng Việt Nam

3.1. Trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc

Trong các phong trào đấu tranh chống thực dân, phong kiến, vai trò của nhân dân được thể hiện rõ thông qua việc quần chúng được giác ngộ, tổ chức và tham gia cách mạng trên quy mô rộng lớn. Các cao trào cách mạng từ những năm 1930 đến 1945 đã chứng minh sức mạnh to lớn của nhân dân khi được lãnh đạo đúng đắn, mà đỉnh cao là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đây là kết quả của sự vùng lên đồng loạt của toàn dân tộc, chấm dứt ách thống trị cũ và mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho đất nước.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân tiếp tục giữ vai trò trung tâm, vừa trực tiếp chiến đấu, vừa xây dựng hậu phương vững chắc, đóng góp to lớn về sức người và vật chất cho tiền tuyến. Đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện của Đảng đã phát huy cao độ sức mạnh nhân dân, tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, làm nên thắng lợi Điện Biên Phủ năm 1954.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, vai trò của nhân dân được phát huy ở quy mô và trình độ cao hơn. Nhân dân hai miền vừa chiến đấu, vừa sản xuất, vừa chi viện cho tiền tuyến, hình thành sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là kết quả trực tiếp của việc phát huy vai trò chủ thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc khẳng định giá trị bền vững của quan điểm “*lấy dân làm gốc*”, coi nhân dân là cội nguồn sức mạnh và nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

3.2. Thực tiễn phát huy vai trò của nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Sau khi đất nước thống nhất, đặc biệt từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định quan điểm coi nhân dân là trung tâm và là chủ thể của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Thực tiễn phát triển cho thấy, nhân dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng thành quả mà còn trực tiếp tham gia, giữ vai trò quyết định trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần tạo nên những thành tựu quan trọng của đất nước.

Trong lĩnh vực quốc phòng – an ninh, vai trò của nhân dân luôn là nền tảng của sức mạnh bảo vệ Tổ quốc. Sau năm 1975, trong các cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới và thực hiện nghĩa vụ quốc tế, nhân dân cùng lực lượng vũ trang trực tiếp tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xây dựng hậu phương vững chắc. Trong thời kỳ hòa bình, vai trò đó tiếp tục được phát huy thông qua xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế – xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh và mở rộng đối ngoại nhân dân.

Trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nhân dân vừa là đối tượng phục vụ, vừa tham gia trực tiếp thông qua giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây

dựng đội ngũ cán bộ, chính quyền các cấp. Việc đổi mới tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trong giai đoạn hiện nay tiếp tục thể hiện yêu cầu phát huy vai trò của nhân dân trong quản lý và tổ chức xã hội.

Trong lĩnh vực kinh tế, nhân dân là chủ thể trung tâm của hoạt động sản xuất, kinh doanh và hội nhập. Thông qua lao động sáng tạo và tinh thần tự lực, các tầng lớp nhân dân đã góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, cải thiện đời sống và nâng cao tiềm lực kinh tế quốc gia.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, nhân dân giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, gìn giữ bản sắc dân tộc và nâng cao chất lượng an sinh xã hội. Bên cạnh đó, trong các lĩnh vực mới như bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và chuyển đổi số, vai trò chủ thể của nhân dân ngày càng được khẳng định.

Quá trình phát triển của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tiếp tục khẳng định giá trị bền vững của quan điểm “lấy dân làm gốc”, coi nhân dân là nguồn lực quyết định bảo đảm sự phát triển ổn định và bền vững của đất nước.

4. Một số bài học rút ra từ thực tiễn phát huy vai trò của nhân dân

Qua tổng kết quá trình hình thành và phát triển quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò của nhân dân trong gần một thế kỷ lãnh đạo cách mạng, chúng tôi nhận thấy việc phát huy vai trò của nhân dân không chỉ là phương thức lãnh đạo mà còn là một quy luật khách quan, quyết định sự thành công của cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở kết hợp giữa lý luận và lịch sử cách mạng, có thể rút ra một số bài học cơ bản sau: *Thứ nhất*, kiên định quan điểm “lấy dân làm gốc”, coi nhân dân là trung tâm trong hoạch định và thực thi chính sách. Mọi chủ trương chỉ phát huy hiệu quả khi xuất phát từ lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy sự đồng thuận và hài lòng của nhân dân làm tiêu chí quan trọng đánh giá năng lực lãnh đạo. *Thứ hai*, thường xuyên củng cố mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân. Niềm tin của nhân dân được tạo dựng thông qua phong cách lãnh đạo gần dân, tôn trọng dân, lắng nghe dân và hành động vì lợi ích

của dân, qua đó phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. *Thứ ba*, mở rộng và thực hiện hiệu quả dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ thực chất của nhân dân. Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển, đòi hỏi tạo điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng, giám sát và phản biện chính sách. *Thứ tư*, chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, coi đây là thước đo trực tiếp phản ánh hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và sự ổn định xã hội. *Thứ năm*, trong quá trình đổi mới tổ chức bộ máy, cần phát huy vai trò tham gia, giám sát và sự đồng thuận của nhân dân, bảo đảm các chủ trương lớn được triển khai hiệu quả và thực sự phục vụ nhân dân.

Từ đó có thể khẳng định, phát huy vai trò của nhân dân vừa là yêu cầu mang tính nguyên tắc, vừa là định hướng chiến lược lâu dài, góp phần bảo đảm cho Đảng lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững và thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp*, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, II*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2025), *Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*, Hà Nội.
- Ban Tuyên giáo Trung ương (2023), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

SỰ LÃNH ĐẠO ĐÚNG ĐẮN CỦA ĐẢNG NHÂN TỐ HÀNG ĐẦU QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

ThS. TRỊNH THỊ TƯƠI
GVC Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt:

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Từ khi ra đời đến nay đã 96 năm, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, tổ chức, rèn luyện đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua mọi gian khổ, chông gai, thử thách, giành những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, viết nên những trang sử vẻ vang của Đảng và của dân tộc Việt Nam. Thực tiễn sinh động và phong phú của cách mạng Việt Nam là minh chứng hùng hồn khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Từ khóa: Sự lãnh đạo của Đảng, nhân tố hàng đầu, thắng lợi cách mạng Việt Nam.

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp về cơ bản đã áp đặt xong chế độ thống trị trên đất nước ta, biến nước ta từ một nước phong kiến độc lập thành một nước thuộc địa nửa phong kiến. Kế thừa truyền thống yêu nước, bất khuất kiên cường chống giặc ngoại xâm, các phong trào yêu nước chống Pháp của các sĩ phu yêu nước ở cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX diễn ra hết sức sôi nổi và liên tục, nhưng tất cả đều thất bại. Sờ dĩ các phong trào đấu tranh yêu nước dù theo ý thức hệ phong kiến hay theo thức hệ dân chủ tư sản thất bại là do thiếu một đường lối cứu nước đúng đắn, chưa tập hợp và phát huy được sức mạnh của toàn dân tộc, thiếu một phương pháp đấu tranh thích hợp, chưa có được một tổ chức tiên phong lãnh đạo đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Tuy

thất bại, nhưng các phong trào đó đã thể hiện mạnh mẽ tinh thần yêu nước, giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Việt Nam lâm vào cuộc khủng hoảng và bế tắc về đường lối cứu nước.

Giữa lúc phong trào yêu nước Việt Nam đang bế tắc về con đường giải phóng dân tộc, “đất nước mò mẫm không có đường ra”, vượt qua tầm nhìn hạn chế của những người yêu nước đương thời, Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam đầu tiên đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và trở thành người cộng sản năm 1920, đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam - đó là con đường cách mạng vô sản. Sau khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và những tư tưởng mới của Người vào trong nước, chuẩn bị những tiền đề về tư tưởng, chính trị, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối chính trị và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX. Xuất phát từ việc phân tích thực trạng và mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam, một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến, Cương lĩnh xác định mục tiêu chiến lược làm “*tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng đi tới xã hội cộng sản*”¹. Đó là đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.3, tr.1.

đại, nhằm đi tới mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, và giải phóng con người. Để đánh đổ đế quốc và tay sai giành độc lập dân tộc, ngoài lực lượng cơ bản là công nhân, nông dân, Cương lĩnh chủ trương đoàn kết tất cả các giai cấp, các lực lượng tiến bộ yêu nước, trên cơ sở đánh giá đúng thái độ các giai cấp phù hợp với đặc điểm xã hội Việt Nam. Như vậy, ngay từ khi mới thành lập, Đảng đã xác định con đường cách mạng Việt Nam là: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập (1930-1945), trên cơ sở đường lối do Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng và Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 10-1930) đề ra, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến. Trong cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939-1945), Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh từng bước hoàn chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5-1941), Đảng chủ trương giương cao ngọn cờ chống đế quốc, phát xít, tạm gác khẩu hiệu chống phong kiến: “Trong lúc này, quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới quyền lợi giải phóng của toàn thể dân tộc”.

Ngay khi nhận được tin Nhật Bản chấp nhận đầu hàng Đồng minh, ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, ra Quân lệnh số 1, hạ lệnh Tổng khởi nghĩa. Ngày 14 và 15-8, Hội nghị Đảng toàn quốc họp, quyết định phát động toàn dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi toàn quốc. Ngày 16-8-1945, Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào, tán thành quyết định tổng khởi nghĩa, biểu thị sự đoàn kết, nhất trí của toàn thể dân tộc trong giờ phút quyết định vận mệnh của đất nước, khẳng định sự tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh. Ngay sau đại hội, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám đã diễn ra và giành thắng lợi nhanh chóng trong vòng 15 ngày (từ ngày 14-8 đến 28-8-1945). Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã xóa bỏ chế độ thuộc địa nửa phong kiến ở Việt Nam, mở ra kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội và cuộc sống của chính mình. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền về tay nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời-nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, với tinh thần: thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ, toàn thể dân tộc Việt Nam một lần nữa bước vào cuộc kháng chiến lâu dài với thực dân Pháp. Trên cơ sở đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã anh dũng chiến đấu, lần lượt đánh bại các chiến lược quân sự của kẻ thù. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã làm nên Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “chấn động địa cầu”. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam góp phần đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ, là tấm gương cổ vũ các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chứng minh một chân lý đúng đắn là một dân tộc dù đất không rộng, người không đông, nếu quyết tâm chiến đấu vì độc lập, tự do, có đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, được sự ủng hộ quốc tế thì hoàn toàn có thể giành thắng lợi.

Sau năm 1954, miền Bắc Việt Nam được giải phóng, quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng tại miền Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, hòng biến miền Nam nước thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Thực tế đó đòi hỏi Đảng phải lãnh đạo đồng thời thực hiện

hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng CNXH ở miền Bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Miền Bắc XHCN được xây dựng thành hậu phương vững chắc, là điểm tựa tinh thần cho tiền tuyến miền Nam và kiên cường giáng trả các cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Miền Nam tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” dân tộc Việt Nam một lần nữa đứng lên đánh đuổi đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng; với một phương pháp cách mạng đúng đắn; với phương châm toàn dân đánh Mỹ, với sự chi viện của miền Bắc XHCN, sự giúp đỡ của các nước XHCN và nhân loại tiến bộ trên thế giới... quân và dân ta đã đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và chính quyền ngụy, giành thắng lợi vang dội trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (ngày 30-4-1975), giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc; kết thúc cuộc chiến đấu 30 năm giải phóng, giành độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, chấm dứt ách thống trị kéo dài hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân trên đất nước ta; mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, tự do và CNXH.

Trong 10 năm cả nước quá độ lên xây dựng CNXH (1975-1985), đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn. Nước ta vẫn là một nước nông nghiệp nghèo nàn và lạc hậu; nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ, hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại những di chứng hết sức nặng nề. Trước những thử thách hiểm nghèo đó, Đảng đã lãnh đạo nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa chiến đấu bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc; từng bước đổi mới từng phần trong nông nghiệp, công nghiệp và phân phối lưu thông, tạo cơ sở, nền tảng cho sự nghiệp đổi mới toàn diện.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đại hội đại biểu toàn

quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó Đảng nhấn mạnh: Đổi mới phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, trước tiên là đổi mới tư duy kinh tế. Đường lối đổi mới là bước đột phá trên hành trình quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Trong quá trình xây dựng CNXH, trước những tác động tiêu cực từ sự sụp đổ chế độ XHCN ở các nước Đông Âu và Liên Xô (cuối thập niên 1980, đầu thập niên 1990), Đảng vẫn cho rằng: “CNXH hiện đứng trước nhiều khó khăn, thử thách, lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co; song loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới CNXH vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử”².

Kiên định con đường đã chọn, trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã không ngừng bổ sung và từng bước hoàn thiện lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam thông qua việc ban hành: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Cương lĩnh năm 1991) và Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), trong đó xác định rõ những đặc trưng xã hội XHCN và những phương hướng xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Trong chỉ đạo thực tiễn, Đảng chỉ đạo: Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; tiến hành hiệu quả 3 đột phá chiến lược: “Đổi mới thể chế phát triển, nhất là thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng kết cấu hạ tầng, trước hết là hạ tầng giao thông; đồng thời đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng”; thực hiện 4 kiên định: Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, kiên định đường lối đổi mới, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; đồng thời giải quyết các mối quan hệ lớn trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước; xác định phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển văn

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb Sự thật, H.1991, tr.8.

hóa, con người là nền tảng tinh thần của xã hội; quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sau 40 năm đổi mới đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, là một kỳ tích của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới. Đất nước ta vượt qua khủng hoảng kinh tế đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình cao (thu nhập bình quân đầu người đạt 5.000USD), hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại. Theo công bố của Tổng Cục thống kê năm 2024, tăng trưởng kinh tế đạt 7,09%; lần đầu tiên thu ngân sách đạt trên 2 triệu tỷ đồng, giải ngân đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên 25 tỷ USD, xuất khẩu trên 400 tỷ USD; quy mô nền kinh tế đạt khoảng 476 tỷ USD, xếp thứ 33 trên thế giới;. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu xếp hạng 44/132 quốc gia, vùng lãnh thổ. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm còn khoảng 1,9%. Chỉ số hạnh phúc tăng 11 bậc, xếp thứ 54/143.

Tuy nhiên, qua quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, bên cạnh những thành tựu, thì vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm mà Đảng ta đã nghiêm khắc chỉ ra. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên; tình trạng tham ô, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; những biểu hiện về “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ...; những hạn chế ảnh hưởng phần nào thanh danh của Đảng; thế nhưng Đảng đã nghiêm khắc nhận ra sai lầm, nhận lỗi, không giấu giếm bao che khuyết điểm và kiên quyết sửa chữa, kiên trì khắc phục. Quyết tâm của Đảng là lấy lại lòng tin với nhân dân và phấn đấu vì dân, vì nước; ngoài lợi ích của giai cấp, của dân tộc, của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích nào khác.

Trước thực tiễn và yêu cầu phát triển đất nước, đòi hỏi Đảng và nhân dân ta phải luôn kiên định cộng cuộc đổi mới đất nước và mục tiêu đã xác định, đưa đất nước phát triển tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; đóng góp tích cực cho cuộc sống hòa bình, phồn vinh, tự do và hạnh phúc của nhân loại. Để đạt được điều đó,

đòi hỏi toàn Đảng phải kiên quyết, kiên trì tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về *tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*, các quy định của Đảng về nêu gương; thực hiện có hiệu quả và thành công Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng (nhiệm kỳ 2026-2030); tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, “tự diễn biến”, tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở phải làm tốt công tác xây dựng Đảng, cán bộ của Đảng phải là công bộc của dân, quan tâm đến lợi ích chính đáng của người dân, tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, tích cực làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Kết luận: Kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/02/2026, Đảng ta vừa tròn 96 mùa xuân. Đây là một sự kiện chính trị trọng đại của Đảng, của đất nước và toàn thể nhân dân ta, trên con đường phát triển của thời kỳ mới; là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, có ý nghĩa sâu sắc và thiết thực. Là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nhân lên niềm tự hào về một Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại. Dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thậm chí cả những thử thách tưởng chừng khó vượt qua, Đảng vẫn luôn là người cầm lái kiên định, sáng suốt để lãnh đạo đất nước ta ngày càng phát triển phồn vinh, hạnh phúc./.

Tài liệu tham khảo

1. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, H.1991
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011.
3. *Tổng cục Thống kê năm 2024.*

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH

ThS. DƯƠNG NGUYỄN HỒ XUÂN HƯƠNG
GVTS Khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt:

Bài viết tập trung phân tích và làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Nhân dân như là cội nguồn sức mạnh quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở khái quát quá trình hình thành và phát triển nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về “lấy dân làm gốc” từ khi ra đời đến nay, bài viết làm nổi bật mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân trong các giai đoạn lịch sử trọng đại của cách mạng. Đồng thời, phân tích những giá trị bền vững cả về lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục phát huy vai trò, sức mạnh của Nhân dân, đặc biệt nhấn mạnh trách nhiệm của Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh trong việc quán triệt và vận dụng hiệu quả tư tưởng “Nhân dân là trung tâm” của sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Nhân dân; đào tạo, bồi dưỡng, trường chính trị.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Nhân dân trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam

Theo tư tưởng của Hồ Chí Minh, Nhân dân không phải là khái niệm trừu tượng mà là lực lượng xã hội cụ thể, bao gồm mọi tầng lớp yêu nước, đoàn kết trong một khối thống nhất vì mục tiêu độc lập dân tộc và hạnh phúc của con người. Người khẳng định một cách rõ ràng: “Trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân”¹. Quan điểm đó thể hiện niềm tin sâu sắc của Người vào sức mạnh to lớn, vô tận của Nhân dân khi được giác ngộ, tổ chức và phát huy đúng hướng.

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh rằng mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều bắt nguồn từ Nhân dân. Theo Người, Nhân dân vừa là lực lượng trực tiếp làm nên lịch sử, vừa là thước đo đúng đắn nhất đối với mọi đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Người nhiều lần khẳng định: “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”, câu nói giản dị ấy đã khái quát một chân lý sâu sắc: nếu không có sự ủng hộ và tham gia của Nhân dân thì dù chủ trương có đúng đến đâu cũng không thể thành công; ngược lại, khi Nhân dân đồng lòng, sức mạnh của họ có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn đặc biệt coi trọng mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân. Người cho rằng Đảng ra đời là để phục vụ Nhân dân, chứ không phải để đứng trên Nhân dân. Đảng chỉ có thể giữ vững vai trò lãnh đạo khi thật sự gắn bó máu thịt với Nhân dân, lắng nghe Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân. Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng ta là một đảng cầm quyền, mỗi

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 10, tr. 453

Trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến nay, một chân lý có giá trị bền vững cả về lý luận và thực tiễn luôn được khẳng định: cách mạng là sự nghiệp của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Nhân dịp kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026), việc nghiên cứu, làm rõ vai trò của nhân dân như là cội nguồn sức mạnh quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam không chỉ có ý nghĩa tổng kết lịch sử, mà còn mang giá trị định hướng thực tiễn sâu sắc trong bối cảnh đất nước bước vào thời kỳ phát triển mới.

*đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân*²². Đây không chỉ là một yêu cầu về đạo đức cách mạng mà còn là nguyên tắc chính trị có ý nghĩa quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của Đảng.

Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã sớm nhận thức sâu sắc vai trò quyết định của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng. Cương lĩnh chính trị đầu tiên năm 1930 xác định rõ cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, đồng thời khẳng định nhiệm vụ của Đảng là tổ chức, lãnh đạo và phát huy sức mạnh của Nhân dân trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thực tiễn cách mạng Việt Nam trong suốt thế kỷ XX là minh chứng sinh động cho tính đúng đắn của nhận thức đó.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không thể tách rời sự vùng lên mạnh mẽ của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chỉ trong một thời gian ngắn, chính quyền cách mạng đã được thiết lập trên phạm vi cả nước, điều mà nếu không có sự tham gia đồng loạt, tự giác và quyết liệt của quần chúng nhân dân thì không thể thực hiện được. Cũng trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, sức mạnh của nhân dân tiếp tục được phát huy ở mức cao nhất thông qua đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn, sáng tạo. Nhân dân vừa là hậu phương vững chắc, vừa trực tiếp tham gia chiến đấu, góp phần làm nên những thắng lợi mang tầm vóc thời đại như Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 và Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Những cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thành công đều là kết quả của sự vùng lên mạnh mẽ của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hồ Chí Minh luôn khẳng định rằng kháng chiến là sự nghiệp của toàn dân, mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xóm là một pháo đài. Chính từ tư tưởng đó mà tinh thần đoàn kết, ý chí độc lập và khát vọng tự do

của Nhân dân Việt Nam đã được phát huy thành sức mạnh vật chất to lớn, làm nên những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhất quán trong quan điểm xác định mục tiêu của cách mạng Việt Nam là vì Nhân dân, bảo đảm quyền làm chủ và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Người nhiều lần nhấn mạnh rằng độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của Nhân dân; nếu Nhân dân không được hưởng những quyền cơ bản ấy thì thành quả của độc lập chưa được phát huy đầy đủ ý nghĩa. Trong Tuyên ngôn Độc lập năm 1945, Người trân trọng khẳng định quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của Nhân dân, qua đó đặt nền tảng tư tưởng cho Nhà nước Việt Nam mới – một nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Đây là sự thể hiện tập trung tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất biện chứng giữa mục tiêu cách mạng và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Tuy nhiên, sức mạnh của nhân dân không tự phát mà cần được khơi dậy, định hướng và tổ chức thông qua sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Lịch sử cách mạng Việt Nam cho thấy mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân là điều kiện quyết định sự tồn tại và phát triển của Đảng.

2. Giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Nhân dân trong giai đoạn hiện nay

Bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng và đổi mới đất nước, Nhân dân tiếp tục là lực lượng quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới. Gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2026) đã cho thấy mọi thành tựu về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đều gắn liền với sự đồng thuận, sáng tạo và nỗ lực không ngừng của Nhân dân. Đảng ta đã đưa ra chủ trương nhằm khẳng định tầm quan trọng của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng đất nước: *“Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các*

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.15, tr.611-612

khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện. Tập trung xây dựng những văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền làm chủ của Nhân dân”³.

Trong giai đoạn hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Nhân dân tiếp tục được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa và phát triển. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “*Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu... củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa*”⁴. Điều đó cho thấy giá trị trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh về lấy dân làm gốc trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Từ góc độ lý luận, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Nhân dân đã cung cấp cơ sở khoa học quan trọng để nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa mục tiêu phát triển và con người trong sự nghiệp cách mạng. Quan điểm coi Nhân dân vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu của mọi chính sách phát triển đã khắc phục khuynh hướng xa rời thực tiễn, đồng thời khẳng định tính nhất quán của đường lối cách mạng Việt Nam trong việc gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội. Trong điều kiện hiện nay, tư tưởng đó tiếp tục định hướng cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân được thực hiện ngày càng đầy đủ và thực chất.

Về phương diện thực tiễn, tư tưởng Hồ Chí Minh

(3) Ban Tuyên giáo Trung ương: Chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp về xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân trong giai đoạn hiện nay, Trang Thông tin điện tử tổng hợp Ban Nội chính Trung ương

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.27-28

về vai trò của Nhân dân là cơ sở quan trọng để củng cố niềm tin xã hội và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Việc tôn trọng, lắng nghe và phát huy vai trò của Nhân dân trong quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách không chỉ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, mà còn tạo động lực tinh thần to lớn, khơi dậy ý chí tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Trong bối cảnh đất nước đang đứng trước nhiều thời cơ và thách thức đan xen, việc tiếp tục quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Nhân dân là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.

3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Nhân dân vào công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh

Là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, đồng thời là nơi nghiên cứu và truyền bá lý luận chính trị gắn với thực tiễn địa phương, Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh có vai trò quan trọng trong việc góp phần phát huy sức mạnh Nhân dân thông qua việc hình thành đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phương pháp công tác khoa học và phong cách gần dân, trọng dân. Từ vị trí và chức năng đó, việc phát huy sức mạnh Nhân dân trong giai đoạn hiện nay cần được cụ thể hóa bằng những giải pháp thiết thực, phù hợp với điều kiện hoạt động của nhà trường, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy lý luận chính trị theo hướng gắn chặt với tư tưởng Hồ Chí Minh về “*lấy dân làm gốc*”. Việc rà soát, cập nhật chương trình đào tạo, bồi dưỡng cần chú trọng tăng cường các nội dung về vai trò của Nhân dân, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong từng học phần. Bên cạnh đó, nhà trường cần đẩy mạnh các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận tình huống, phân tích các vấn đề thực tiễn ở cơ sở, qua đó giúp học viên vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề cụ thể nảy sinh trong công tác. Sự gắn kết chặt chẽ giữa lý luận

với thực tiễn địa phương Tây Ninh sẽ góp phần hình thành phong cách công tác gần dân, trọng dân cho đội ngũ cán bộ, đảng viên sau đào tạo.

Thứ hai, Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh cũng cần phát huy mạnh mẽ vai trò là trung tâm nghiên cứu, tổng kết thực tiễn về công tác phát huy sức mạnh Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thông qua việc tổ chức các đề tài nghiên cứu khoa học, hội thảo, tọa đàm chuyên đề, nhà trường có thể tập trung làm rõ những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong huy động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế – xã hội, giữ gìn quốc phòng – an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Các kết quả nghiên cứu cần được hệ thống hóa, đưa vào phục vụ giảng dạy và làm cơ sở tham mưu, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm nâng cao chất lượng hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách.

Thứ ba, cần tăng cường mối liên hệ giữa Trường Chính trị với cơ sở và với Nhân dân thông qua các hoạt động thực tế của giảng viên và học viên. Việc tổ chức các đợt đi nghiên cứu thực tế tại xã, phường; tạo điều kiện để học viên tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng và những vấn đề đặt ra từ thực tiễn đời sống sẽ giúp học viên củng cố kiến thức lý luận và rèn luyện kỹ năng công tác dân vận. Thông qua quá trình đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Nhân dân không chỉ được tiếp thu về mặt nhận thức mà còn từng bước được chuyển hóa thành hành động cụ thể trong thực tiễn công tác sau này.

Thứ tư, Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh cần chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên không chỉ vững về chuyên môn, lý luận mà còn có kinh nghiệm thực tiễn và uy tín trong công tác quần chúng. Việc tạo điều kiện cho giảng viên tham gia thực tế cơ sở, luân chuyển ngắn hạn hoặc phối hợp nghiên cứu với các địa phương sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu. Khi giảng viên thực sự am hiểu thực tiễn Nhân dân, các bài giảng lý luận chính trị sẽ trở nên sinh động, thuyết phục và có sức lan tỏa sâu rộng hơn đối với học viên.

Có thể khẳng định rằng, phát huy sức mạnh Nhân

dân trong thời đại hiện nay đòi hỏi sự kết hợp đồng bộ giữa nhận thức đúng đắn, cơ chế chính sách phù hợp và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Trong đó, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ như Trường Chính trị giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phong cách công tác gần dân, hiểu dân và vì Nhân dân. Khi những giải pháp này được triển khai một cách kiên trì và sáng tạo, sức mạnh của Nhân dân sẽ tiếp tục được khơi dậy và phát huy, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương và của đất nước trong giai đoạn mới.

Nhìn lại chặng đường 96 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, có thể khẳng định rằng mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều bắt nguồn từ sức mạnh của nhân dân. Nhận thức đúng và phát huy đầy đủ vai trò của nhân dân không chỉ là bài học lịch sử có giá trị lâu dài, mà còn là yêu cầu mang tính chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, nhân dân tiếp tục là nền tảng vững chắc, là cội nguồn sức mạnh để đất nước phát triển nhanh và bền vững, hiện thực hóa khát vọng xây dựng Việt Nam hùng cường, phồn vinh và hạnh phúc./.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập, tập 10*, Nxb. CTQG, Hà Nội,
2. Hồ Chí Minh(2011): *Toàn tập, tập 15*, Nxb. CTQG, Hà Nội,
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb CTQG, Hà Nội.
4. Ban Tuyên giáo Trung ương, *Chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp về xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân trong giai đoạn hiện nay*, Trang Thông tin điện tử tổng hợp Ban Nội chính Trung ương.
5. Nguyễn Phú Trọng (2021): Nhân dân là nền tảng chính trị - xã hội, là cội nguồn sức mạnh của các chính đảng và tổ chức chính trị, <https://dangcongsan.vn> ngày 07-7-2021.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG SINH HOẠT CHI BỘ TẠI ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH

CN. NGUYỄN TRUNG KIÊN

GVTS Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

Tóm tắt:

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ là yêu cầu có ý nghĩa then chốt nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Theo tư tưởng của Người, tự phê bình và phê bình phải được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, trên tinh thần trung thực, thẳng thắn, xây dựng, tránh hình thức, né tránh hoặc lợi dụng để công kích cá nhân. Trong sinh hoạt chi bộ của Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, việc vận dụng tư tưởng này cần gắn chặt với nhiệm vụ chính trị, công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và rèn luyện đạo đức, tác phong của cán bộ, đảng viên, giảng viên. Thông qua tự phê bình và phê bình đúng đắn, các chi bộ kịp thời chỉ ra hạn chế, khuyết điểm, phát huy ưu điểm, củng cố đoàn kết nội bộ, nâng cao tinh nêu gương, góp phần xây dựng Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tình hình mới.

Từ khóa: tự phê bình, phê bình, sinh hoạt chi bộ, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chí Minh, tự phê bình và phê bình không chỉ nhằm chỉ ra khuyết điểm, sai lầm mà quan trọng hơn là để sửa chữa, hoàn thiện, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Hồ Chí Minh giải thích về tự phê bình và phê bình: “Tự phê bình là cá nhân (cơ quan hoặc đoàn thể) thật thà nhận khuyết điểm của mình để sửa chữa, để người khác giúp mình sửa chữa, mà cũng để người khác biết mà tránh những khuyết điểm mình đã phạm. Phê bình là thấy ai (cá nhân, cơ quan, đoàn thể) có khuyết điểm thì thành khẩn nói cho họ biết để họ sửa chữa, để họ tiến bộ”¹.

Như vậy, có thể hiểu tự phê bình và phê bình trong Đảng là hoạt động của tổ chức Đảng và đảng viên chủ động chỉ ra ưu điểm để phát huy và vạch rõ khuyết điểm để khắc phục, nhằm làm cho đảng viên và tổ chức đảng luôn giữ vững vai trò người chiến sĩ tiên phong, người lãnh đạo.

Trong bối cảnh hiện nay, khi yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng ngày càng cao, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đối với Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh - nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ giảng viên lý luận chính trị cho địa phương - chất lượng sinh hoạt chi bộ không chỉ tác động đến hiệu quả lãnh đạo nội bộ mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục, bồi dưỡng và vai trò nêu gương của nhà trường. Do đó, nghiên cứu và đề xuất các giải pháp vận dụng hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.10, tr.386.

1. Tính cấp thiết của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó tự phê bình và phê bình được Người xác định là một nguyên tắc sinh hoạt đảng mang tính quy luật, là “vũ khí sắc bén” để Đảng không ngừng tự đổi mới, tự chỉnh đốn, giữ vững bản chất cách mạng và khoa học. Theo Hồ

2. Thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh

Trong những năm qua, Đảng ủy Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ. Nội dung này được lồng ghép trong sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề, gắn với kiểm điểm cuối năm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên. Nhìn chung, đa số đảng viên có ý thức tự soi, tự sửa, thẳng thắn nhìn nhận hạn chế của bản thân; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ cơ bản được giữ vững.

Các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Trường thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ, xem đây là một nhiệm vụ chính trị, một nội dung bắt buộc trong sinh hoạt chi bộ. Trong các kỳ họp lệ của các chi bộ, các đảng viên trong chi bộ thẳng thắn nhìn nhận, chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm của bản thân, đồng thời mạnh dạn chỉ ra các khuyết điểm của các đảng viên khác trong chi bộ với tinh thần “giúp đỡ nhau cùng tiến bộ”, tuyệt đối không lợi dụng việc tự phê bình và phê bình để trừ dập lẫn nhau. Các đồng chí được chỉ ra hạn chế, khuyết điểm luôn cầu thị đón nhận những góp ý của đồng chí, đồng nghiệp mình. Bên cạnh đó, việc tự phê bình và phê bình luôn gắn liền với công tác gương mẫu, đi đầu của người đứng đầu cấp ủy. Khi thực hiện việc tự phê bình và phê bình, các đồng chí bí thư các chi bộ luôn là người thực hiện trước, tiếp đến là các đồng chí đảng viên còn lại trong chi bộ, thể hiện được tinh thần xung phong, đi đầu của người đứng đầu chi bộ. Hằng năm, các chi bộ đều thực hiện việc tổng kết, đánh giá việc thực hiện công tác tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ của năm qua, mạnh dạn chỉ ra những ưu điểm đạt được, những hạn chế còn tồn tại để có giải pháp tiếp tục thực hiện tốt nội dung này trong năm tiếp theo. Nhìn chung, công tác tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ tại các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh được thực hiện một cách nghiêm túc, đồng bộ, đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình ở một số chi bộ vẫn còn những hạn chế nhất định. Nội dung phê bình đôi khi còn chung chung; một số ít đảng viên còn tâm lý nể nang, né tránh, ngại va chạm; bên cạnh đó, việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc sửa chữa khuyết điểm sau phê bình ở một số trường hợp có thời điểm chưa thực sự quyết liệt. Những vấn đề trên tuy thuộc về thiếu sót nhưng phần nào đó đã làm ảnh hưởng đến chất lượng việc thực hiện công tác tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ Trường.

3. Giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh trong thời gian tới

Để đẩy mạnh việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, trong thời gian tới cần thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về tự phê bình và phê bình.

Trước hết, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm giúp cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, mục đích và ý nghĩa của tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Phải làm rõ rằng đây không phải là hình thức “bắt lỗi”, “vạch khuyết điểm” mà là biện pháp để mỗi tổ chức đảng và mỗi đảng viên tự soi rọi, tự sửa chữa, không ngừng hoàn thiện bản thân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm”², “Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”³.

Đối với Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, việc nâng cao nhận thức càng có ý nghĩa quan trọng, bởi đội ngũ đảng viên chủ yếu là giảng

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.5, tr.323.

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.5, tr.272.

viên, cán bộ làm công tác đào tạo lý luận chính trị. Nhận thức đúng sẽ giúp đảng viên thực hiện tự phê bình và phê bình một cách tự giác, trung thực, cầu thị, coi đây là nhu cầu nội tại của quá trình rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn.

Hai là, đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt chi bộ gắn với tự phê bình và phê bình.

Việc tự phê bình và phê bình cần được tiến hành trên cơ sở đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nội dung phê bình phải cụ thể, thiết thực, tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và trách nhiệm nêu gương của đảng viên.

Phương thức tiến hành cần bảo đảm tính dân chủ, cởi mở nhưng nghiêm túc, đúng nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng. Cấp ủy, bí thư chi bộ phải chuẩn bị kỹ nội dung sinh hoạt, gọi mở những vấn đề trọng tâm, khuyến khích đảng viên thẳng thắn góp ý trên tinh thần xây dựng, đúng với quan điểm của Hồ Chí Minh, tránh biểu hiện quy chụp, cảm tính hoặc lợi dụng phê bình để gây mất đoàn kết nội bộ. Đảng yêu cầu: “Phải làm cho vũ khí tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, thật sự trở thành vũ khí sắc bén của toàn Đảng, làm cho tự phê bình và phê bình thật sự là một quy luật phát triển của Đảng. Việc đó sẽ có tác dụng to lớn đối với việc củng cố Đảng”⁴.

Ba là, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu, trong thực hành tự phê bình và phê bình. Do đó, tại, bí thư các chi bộ cần gương mẫu trong tự phê bình, dám nhận khuyết điểm, hạn chế của bản thân trước tập thể, từ đó tạo niềm tin và sự lan tỏa tích cực đến các đảng viên còn lại trong chi bộ.

Việc nêu gương không chỉ thể hiện ở lời nói mà còn ở hành động sửa chữa khuyết điểm sau phê bình.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2004, t.37, tr.837.

Khi cán bộ lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, sẽ góp phần khắc phục tâm lý nể nang, né tránh, tạo môi trường sinh hoạt chi bộ dân chủ, thẳng thắn, đúng với tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bốn là, gắn tự phê bình và phê bình với kiểm tra, giám sát và khắc phục khuyết điểm.

Một yêu cầu quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là tự phê bình và phê bình phải gắn liền với hành động sửa chữa khuyết điểm. Vì vậy, sau mỗi đợt sinh hoạt kiểm điểm, chi bộ cần xây dựng kế hoạch cụ thể để theo dõi, đôn đốc việc khắc phục hạn chế của tập thể và cá nhân; phân công trách nhiệm rõ ràng, gắn với thời hạn thực hiện.

Cấp ủy cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kết luận sau tự phê bình và phê bình; coi kết quả sửa chữa khuyết điểm là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên. Điều này góp phần khắc phục tình trạng phê bình xong để đó, nâng cao tính thực chất, hiệu quả của sinh hoạt chi bộ.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh là nhiệm vụ vừa mang tính lý luận, vừa mang tính thực tiễn sâu sắc. Thực hiện tốt nội dung này sẽ góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng Đảng bộ nhà trường trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2004, t.37.
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.10.
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.5.
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.5.

VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA ĐẢNG VÀO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH

ThS. LÊ NGỌC AN
GVKN Phòng TC, HC, TT, TL

Tóm tắt:

Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã xác định khoa học, công nghệ và chuyển đổi số là động lực then chốt để phát triển nhanh và bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới¹. Đối với hệ thống các trường chính trị, việc quán triệt và vận dụng Nghị quyết số 57-NQ/TW vào giảng dạy lý luận chính trị có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Bài viết phân tích những nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW, đánh giá thực trạng vận dụng tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Từ khóa: Nghị quyết 57-NQ/TW; giảng dạy lý luận chính trị; chuyển đổi số; đổi mới sáng tạo; Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã trở thành yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Nhận thức sâu sắc xu thế đó, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, khẳng định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là “đột phá quan trọng hàng đầu” để đưa đất nước phát triển nhanh, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới².

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng dạy lý luận chính trị giữ vai trò nền tảng trong việc hình

thành bản lĩnh chính trị, tư duy khoa học và năng lực hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Vì vậy, việc vận dụng Nghị quyết số 57-NQ/TW vào giảng dạy lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh là yêu cầu khách quan, cấp thiết, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là động lực chủ yếu để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất và đổi mới phương thức quản trị quốc gia. Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, nâng cao nhận thức của toàn xã hội, trong đó đội ngũ cán bộ, đảng viên giữ vai trò nòng cốt. Đồng thời, Nghị quyết đặt ra yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, coi trọng vai trò của giáo dục và đào tạo trong việc hình thành tư duy đổi mới, năng lực số và khả năng thích ứng của đội ngũ cán bộ trước những yêu cầu mới. Đây là cơ sở quan trọng để các trường chính trị nghiên cứu, vận dụng vào giảng dạy lý luận chính trị theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả.

1. Ý nghĩa của việc vận dụng Nghị quyết 57-NQ/TW vào giảng dạy lý luận chính trị

Thứ nhất, góp phần đổi mới tư duy lý luận và phương pháp giảng dạy.

Việc vận dụng Nghị quyết số 57-NQ/TW vào giảng dạy lý luận chính trị giúp giảng viên cập nhật những quan điểm mới của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, qua đó đổi mới tư duy lý luận, khắc phục tình trạng giảng dạy nặng về kinh viện, thiếu gắn kết với thực tiễn.

(1), (2) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thứ hai, tăng cường gắn kết giữa lý luận và thực tiễn.

Nghị quyết số 57-NQ/TW cung cấp nhiều luận cứ thực tiễn sinh động về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Việc đưa các nội dung này vào bài giảng giúp học viên hiểu rõ hơn vai trò của lý luận chính trị trong việc giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra tại địa phương, cơ quan, đơn.

2. Thực trạng vận dụng Nghị quyết 57-NQ/TW trong giảng dạy lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh

Với chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh có vai trò quan trọng trong việc đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW vào cuộc sống thông qua giảng dạy lý luận chính trị. Thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy đổi mới, năng lực số và bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Thời gian qua, Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh đã bước đầu lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học - công nghệ vào giảng dạy một số học phần lý luận chính trị và quản lý nhà nước, qua đó từng bước đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy - học. Một số giảng viên đã chủ động soạn bài giảng điện tử, khai thác các phần mềm, nền tảng số phục vụ giảng dạy, tổ chức thảo luận và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động. Việc ứng dụng các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến như Kahoot trong tổ chức câu hỏi trắc nghiệm, thảo luận nhanh đã góp phần tạo không khí học tập sôi nổi, tăng cường tương tác giữa giảng viên và học viên. Bên cạnh đó, một số giảng viên bước đầu tiếp cận và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ soạn giáo án, xây dựng tình huống giảng dạy và cập nhật tư liệu, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, tính thời sự và tính thực tiễn của bài giảng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giảng dạy lý luận chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Đảng.

Tuy nhiên, việc vận dụng Nghị quyết số 57-NQ/TW vào giảng dạy lý luận chính trị vẫn còn những

hạn chế nhất định. Nội dung vận dụng chưa đồng đều giữa các giảng viên; phương pháp giảng dạy chậm đổi mới; việc ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW.

3. Giải pháp vận dụng Nghị quyết 57-NQ/TW nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ giảng viên.

Cần tăng cường quán triệt, tuyên truyền sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW đến đội ngũ giảng viên nhằm thống nhất nhận thức về vai trò then chốt của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới. Trên cơ sở đó, giúp giảng viên nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị theo tinh thần của Nghị quyết, gắn lý luận với thực tiễn chuyển đổi số và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương. Việc nâng cao nhận thức không chỉ dừng lại ở việc tiếp cận văn bản nghị quyết, mà cần được cụ thể hóa thông qua sinh hoạt chuyên môn, trao đổi học thuật và tự nghiên cứu, qua đó hình thành đội ngũ giảng viên có tư duy đổi mới, năng lực số và bản lĩnh chính trị vững vàng.

Thứ hai, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển đổi số.

Giảng viên cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong giảng dạy lý luận chính trị nhằm đa dạng hóa hình thức truyền đạt kiến thức, nâng cao tính trực quan và khả năng tương tác trong quá trình dạy - học. Đồng thời, cần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và năng lực tự học của học viên thông qua thảo luận nhóm, xử lý tình huống thực tiễn, học tập dựa trên vấn đề gắn với nhiệm vụ công tác. Việc lồng ghép các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW vào các học phần phù hợp sẽ góp phần làm rõ vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và xây dựng hệ thống chính trị, qua đó nâng cao chất lượng

và hiệu quả giảng dạy lý luận chính trị trong bối cảnh hiện nay.

Thứ ba, gắn giảng dạy lý luận chính trị với thực tiễn chuyển đổi số của địa phương.

Giảng dạy lý luận chính trị cần được gắn chặt với thực tiễn chuyển đổi số đang diễn ra tại tỉnh Tây Ninh nhằm nâng cao tính thiết thực và khả năng vận dụng của học viên sau khóa học. Theo đó, giảng viên cần chủ động khai thác các mô hình, kết quả và kinh nghiệm chuyển đổi số của tỉnh, đặc biệt trong cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số và đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành trong hệ thống chính trị, làm ví dụ minh họa sinh động trong bài giảng. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tây Ninh tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030 đã khẳng định công tác chuyển đổi số được triển khai đồng bộ trên cả ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư, các hệ thống ứng dụng dùng chung được đưa vào vận hành, kết nối đồng bộ với hệ thống của các bộ, ngành Trung ương, qua đó phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Việc đưa những kết quả này vào giảng dạy sẽ giúp học viên nhận thức rõ hơn vai trò của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả vận dụng các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn công tác.

Thứ tư, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn về chuyển đổi số.

Cần tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong hệ thống chính trị địa phương, coi đây là nhiệm vụ quan trọng gắn với chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh. Thông qua nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn, giảng viên có điều kiện tiếp cận, phân tích sâu những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình triển khai chuyển đổi số, từ đó bổ sung luận cứ khoa học, dẫn chứng thực tiễn phong phú cho bài giảng lý luận

chính trị. Việc gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn với giảng dạy sẽ góp phần nâng cao chất lượng nội dung bài giảng, bảo đảm tính cập nhật, tính thực tiễn và tính thuyết phục, phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tóm lại: vận dụng Nghị quyết số 57-NQ/TW của Đảng vào nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị là yêu cầu khách quan và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Đối với Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, việc thực hiện tốt nhiệm vụ này không chỉ góp phần đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giảng dạy theo hướng hiện đại, gắn với chuyển đổi số, mà còn trực tiếp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Thông qua việc quán triệt và vận dụng hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, giảng dạy lý luận chính trị sẽ ngày càng phát huy vai trò nền tảng trong việc hình thành tư duy đổi mới, năng lực số và bản lĩnh chính trị vững vàng cho học viên, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh Tây Ninh trong kỷ nguyên mới./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2021), Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn.
2. Bộ Chính trị (2024), Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Tỉnh ủy Tây Ninh (2025), Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (Báo cáo số 46-BC/TU ngày 06/10/2025).

GIỮ GÌN ĐOÀN KẾT THỐNG NHẤT GÓP PHẦN NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG TẠI ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH

THS. UNG THỊ THÙY LINH
GV Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt:

Đoàn kết thống nhất là nguyên tắc tổ chức cơ bản, là nguồn sức mạnh nội sinh có ý nghĩa quyết định đối với năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng thực hiện, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng “như giữ gìn con ngươi của mắt mình” để lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập, tự do, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận về giữ gìn đoàn kết thống nhất trong tổ chức Đảng, đánh giá thực hiện đoàn kết thống nhất và đề ra các giải pháp nhằm tăng cường sự đoàn kết thống nhất, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh trong tình hình mới.

Từ khóa: Đảng bộ Trường Chính trị; đoàn kết thống nhất; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

1. Đặt vấn đề

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặc biệt coi trọng vấn đề đoàn kết, nhất là đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh: ở đâu giữ vững được đoàn kết thống nhất, ở đó tổ chức đảng phát huy được vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu; ngược lại, nơi nào mất đoàn kết, nội bộ chia rẽ thì vai trò lãnh đạo bị suy giảm, thậm chí dẫn đến sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng.

Đối với Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh - nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của

địa phương - yêu cầu giữ gìn đoàn kết thống nhất càng mang ý nghĩa then chốt. Bởi lẽ, chất lượng đoàn kết trong Đảng bộ không chỉ tác động trực tiếp đến hiệu quả lãnh đạo, quản lý nhà trường, mà còn ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho tỉnh trong giai đoạn mới.

Xuất phát từ yêu cầu đó, việc nghiên cứu, làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường đoàn kết thống nhất tại Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. Cơ sở lý luận về giữ gìn đoàn kết thống nhất trong tổ chức đảng

2.1. Về đoàn kết thống nhất

Là Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ trung thành với lý luận Mác - Lênin về xây dựng một Đảng Mácxít - Lêninnít kiểu mới, mà còn kế thừa những giá trị truyền thống đoàn kết tốt đẹp của dân tộc vào tiến trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam nói chung, vào công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đoàn kết thống nhất trong Đảng chính là sức mạnh, là cội nguồn thắng lợi của cách mạng Việt Nam, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng là hạt nhân trung tâm của đoàn kết giai cấp, dân tộc và đoàn kết quốc tế. Chỉ khi Đảng thực sự đoàn kết, thống nhất mới phát huy được chiến lược đại đoàn kết. Trong Di chúc Người viết “TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”¹.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.15, tr.621

Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ đoàn kết thống nhất trong Đảng: “Đó là sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thống nhất ý chí và hành động dựa trên đường lối cách mạng đúng đắn và những nguyên tắc tổ chức của đảng vô sản”². Hạt nhân của khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng là Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng năm 1960, đoàn kết, thống nhất được quy định thành một nguyên tắc xây dựng Đảng trong Điều lệ. Đảng yêu cầu đảng viên phải giữ gìn và củng cố sự đoàn kết thống nhất của Đảng.

2.2. Vai trò của đoàn kết thống nhất trong Đảng

Đoàn kết thống nhất là nguồn sức mạnh vô địch của Đảng là then chốt của thành công: V.I.Lênin đã chỉ rõ: “Vũ khí mạnh nhất của giai cấp vô sản để đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự thống nhất của mình”³. Khi sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bị phá vỡ sẽ gây tổn thất nghiêm trọng cho Đảng. V.I.Lênin khẳng định: “Một điều rõ ràng là trong một nước đang thực hiện chuyên chính vô sản, thì một sự chia rẽ trong nội bộ giai cấp vô sản hoặc giữa đảng của giai cấp vô sản với quần chúng vô sản, không phải chỉ là nguy hiểm mà còn là cực kỳ nguy hiểm, nhất là nếu trong nước đó, giai cấp vô sản lại chỉ là thiểu số nhỏ bé trong dân cư”⁴.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, đoàn kết thống nhất là nguồn gốc của sức mạnh. Người chỉ rõ: “Đoàn kết là một lực lượng vô địch”⁵, và khẳng định: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”⁶.

Đoàn kết thống nhất trong Đảng là cơ sở xây dựng khối đoàn kết nhân dân, giai cấp, dân tộc. Với vai trò lãnh đạo, sự đoàn kết thống nhất của Đảng vừa

là tấm gương vừa là hạt nhân quy tụ quần chúng nhân dân, giai cấp, dân tộc để thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Để xảy ra mất đoàn kết trong Đảng không chỉ làm tổn hại uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng mà còn làm quần chúng nhân dân mất phương hướng, thậm chí bị chia rẽ, bị các thế lực thù địch lợi dụng chống phá Đảng với những hậu quả khó lường.

2.3. Nội dung của đoàn kết thống nhất trong Đảng

Có thể khẳng định, đoàn kết thống nhất trong Đảng là sự thống nhất toàn diện về tư tưởng, tổ chức, ý chí và hành động, được xây dựng trên nền tảng dân chủ, kỷ luật, tự phê bình và phê bình, nêu gương và đạo đức cách mạng. Đây là điều kiện tiên quyết để Đảng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong mọi giai đoạn cách mạng.

Đoàn kết, nhất trí về chính trị: Trước hết, phải bảo đảm sự thống nhất về đường lối của Đảng trong bất cứ tình huống nào. Quá trình thực hiện sự thống nhất về đường lối phải là quá trình xây dựng, phát triển, cụ thể hoá đường lối một cách đúng đắn, quá trình đấu tranh để quán triệt đường lối ấy trong thực tiễn, để ngăn chặn và khắc phục những biểu hiện nhận thức lệch lạc về đường lối, cũng như để loại trừ mọi âm mưu chống đối nhằm chia rẽ hàng ngũ của Đảng. Chẳng những phải xây dựng sự nhất trí cao về đường lối chung mà còn phải không ngừng tăng cường thống nhất trên những vấn đề về đường lối, quan điểm thuộc từng lĩnh vực công tác. Trong quá trình chấp hành đường lối của Đảng, không thể tránh khỏi trong cán bộ, đảng viên còn có những ý kiến khác nhau về những vấn đề này hay vấn đề khác. Đảng coi đó là hiện tượng bình thường Việc thảo luận một cách nghiêm túc trong Đảng về những ý kiến khác nhau để tìm ra chủ trương, biện pháp và kết luận đúng đắn không thể coi là mất đoàn kết. Nhưng sẽ là một hiện tượng rất không tốt nếu để cho những nhận định và ý kiến khác nhau ấy kéo dài làm ảnh hưởng đến sự thống nhất ý chí và hành động cách mạng. Càng không thể để cho chủ nghĩa cá nhân xen vào những vấn đề quan điểm khác nhau để gây chia rẽ, bè phái trong Đảng.

Đoàn kết, nhất trí về tư tưởng: Trước hết, trong

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng (tại Đại hội IV), Nxb.Sự thật, H.1977, tr.31.

(3) V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2006, t.26, tr. 136.

(4) V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2006, t.42, tr. 336.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.10, tr.104.

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.13, tr.119.

Đảng phải hiểu, tin theo nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy”⁷. Trên cơ sở nhất trí về lý luận, trong Đảng phải nắm vững và nhất trí với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Đoàn kết, nhất trí về tổ chức: Sự đoàn kết, nhất trí về đường lối phải được đảm bảo bằng sự thống nhất về mặt tổ chức trên cơ sở tuân thủ một cách nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng. Trong Đảng tuyệt đối không được bè phái. “Giữ gìn sự đoàn kết thống nhất của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁸ theo lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nghĩa vụ tuyệt đối đối với mọi đảng viên. Chia rẽ, bè phái phải coi là phạm tội lớn nhất đối với Đảng, đối với nhân dân.

3. Thực trạng giữ gìn đoàn kết thống nhất tại Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh

Có thể nói, từ tháng 7/2025 là thời gian có sự thay đổi lớn về tổ chức bộ máy. Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh hiện nay được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trường Chính trị tỉnh Long An và Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh theo Quyết định số 07-QĐ/TU ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh. Đảng bộ cơ sở Trường Chính trị tỉnh trực thuộc Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh được thành lập theo Quyết định số 38-QĐ/ĐU ngày 17 tháng 7 năm 2025. Tính đến tháng 12 năm 2025, Đảng bộ Trường Chính trị có tổng số 63 đảng viên. Đảng bộ quản lý 05 chi bộ trực thuộc gồm: Chi bộ Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu; Chi bộ khoa Lý luận cơ sở; Chi bộ Khoa Nhà nước và pháp luật; Chi bộ Khoa Xây dựng Đảng; Chi bộ Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng ủy Trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh. Tập thể Đảng ủy thực hiện tốt nguyên tắc

tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất; quy chế làm việc được xây dựng và thực hiện nghiêm túc; có sự phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng Đảng ủy viên. Đội ngũ cán bộ, giảng viên được kiện toàn sau sáp nhập, tích cực phấn đấu, 100% thường xuyên cập nhật kiến thức lý luận chính trị và chủ trương của Đảng. Cơ sở vật chất đang được hoàn thiện các gói thầu để đáp ứng tiêu chí trường chuẩn.

Trong thời gian qua, Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, trong đó giữ gìn đoàn kết thống nhất được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Đảng bộ đã quán triệt và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; duy trì nền nếp sinh hoạt chi bộ; phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Nhìn chung, nội bộ Đảng bộ giữ được sự ổn định, thống nhất; đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, yên tâm công tác; tập thể cấp ủy, lãnh đạo nhà trường đoàn kết, phối hợp tương đối nhịp nhàng trong lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2025: 01 Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Chi bộ Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu; 04 Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Chi bộ khoa Lý luận cơ sở; Chi bộ Khoa Nhà nước và pháp luật; Chi bộ Khoa Xây dựng Đảng; Chi bộ Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đối với đảng viên: Tổng số đảng viên được đánh giá: 63 đảng viên (trong đó có 03 đảng viên nghỉ hưu từ 01/12/2025), có 13 đảng viên Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 50 đảng viên Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Một số giải pháp tăng cường đoàn kết thống nhất tại Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ, đảng viên về ý nghĩa của đoàn kết thống nhất. Trước hết, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nghị quyết của Đảng về đoàn kết trong tổ chức đảng. Qua đó, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức rõ đoàn kết thống nhất vừa là yêu cầu, vừa

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.2, tr.289.

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.15, tr.622.

là trách nhiệm chính trị của mỗi người. Duy trì nền nếp việc học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề gắn với nhiệm vụ chuyên môn. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên tích cực tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, viên chức, nhất là trong giai đoạn sau sáp nhập để xây dựng khối đoàn kết thống nhất cao.

Thứ hai, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ gắn với giữ vững kỷ luật. Đoàn kết chi thực sự bền vững khi được xây dựng trên nền tảng tập trung dân chủ. Đảng bộ cần tiếp tục thực hiện nghiêm quy chế làm việc, quy chế dân chủ ở cơ sở; bảo đảm mọi chủ trương, quyết định quan trọng đều được thảo luận dân chủ, công khai, minh bạch; đồng thời, kiên quyết xử lý các biểu hiện vi phạm nguyên tắc, kỷ luật của Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy. Chú trọng giám sát thường xuyên việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình. Tự phê bình và phê bình là “vũ khí sắc bén” để giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng. Cần đổi mới phương pháp, cách thức sinh hoạt đảng theo hướng thiết thực, thẳng thắn, xây dựng; chống biểu hiện nể nang, né tránh hoặc lợi dụng phê bình để gây mất đoàn kết nội bộ.

Thứ tư, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu. Cán bộ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là người đứng đầu, phải thực sự là trung tâm đoàn kết của cơ quan, đơn vị. Việc nêu gương về đạo đức, lối sống, phong cách làm việc, tinh thần trách nhiệm sẽ có tác động lan tỏa mạnh mẽ, tạo niềm tin và sự đồng thuận trong toàn Đảng bộ.

Thứ năm, gắn giữ gìn đoàn kết thống nhất với nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị. Cần gắn chặt việc giữ gìn đoàn kết thống nhất với việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

của nhà trường. Thông qua hiệu quả công việc, chất lượng đào tạo và uy tín của Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, đoàn kết nội bộ sẽ ngày càng được củng cố và phát triển bền vững. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, gắn lý luận với thực tiễn; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong học tập và thi cử; quản lý chặt chẽ chất lượng đầu ra của học viên. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Theo dõi tiến độ các đề tài cấp tỉnh; khuyến khích giảng viên viết bài đăng tạp chí, hội thảo và tham gia cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tập trung rà soát, hoàn thiện các tiêu chí trường chuẩn mức 1, đặc biệt là tiêu chí về đội ngũ và cơ sở vật chất. Định kỳ hàng quý báo cáo tiến độ thực hiện Đề án trường chuẩn để kịp thời tháo gỡ khó khăn.

KẾT LUẬN

Giữ gìn đoàn kết thống nhất là yêu cầu mang tính nguyên tắc, là nhân tố quyết định nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đối với Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, tăng cường đoàn kết thống nhất không chỉ phục vụ yêu cầu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng mà còn góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho địa phương trong tình hình mới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ tạo nền tảng vững chắc để Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao./.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 2.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 13.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 15
5. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2006, tập 26.
6. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2006, tập 42.

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

ThS. NGUYỄN THỊ HUỆ
Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt:

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, quần chúng nhân dân được xác định là chủ thể sáng tạo lịch sử, là lực lượng quyết định sự vận động và phát triển của xã hội. Kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhất quán khẳng định Nhân dân là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của sự nghiệp đổi mới. Thực tiễn 40 năm đổi mới ở Việt Nam cho thấy mọi thành tựu đạt được đều bắt nguồn từ trí tuệ, sức lao động, sự đồng thuận và niềm tin của Nhân dân. Bài viết tập trung làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân; từ đó, liên hệ thực tiễn phát huy vai trò của Nhân dân trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

Từ khóa: quần chúng nhân dân; chủ nghĩa Mác - Lênin; công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, góp phần củng cố niềm tin khoa học vào con đường đổi mới, đồng thời nâng cao nhận thức và trách nhiệm của hệ thống chính trị trong việc phát huy sức mạnh Nhân dân trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

1. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân

1.1. Khái niệm quần chúng nhân dân

Một trong những cống hiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen là việc khắc phục triệt để các quan niệm duy tâm, siêu hình về lịch sử, vốn coi lịch sử là sản phẩm của ý chí thần linh hay của một số “vĩ nhân” biệt lập. Trên lập trường duy vật lịch sử, các ông khẳng định: lịch sử xã hội loài người trước hết là lịch sử hoạt động thực tiễn của quần chúng nhân dân.

Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, quần chúng nhân dân là khái niệm dùng để chỉ một bộ phận dân cư đông đảo trong xã hội bao gồm những giai cấp, tầng lớp khác nhau có vai trò thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. Như vậy, cụ thể quần chúng nhân dân là: 1) Những người lao động sản xuất ra của cải vật chất và những giá trị tinh thần. Đây là lực lượng đông đảo trong xã hội, là lực lượng sản xuất ra của cải duy trì sự tồn tại của con người, phục vụ nhu cầu tinh thần của con người. Chính vì vậy, đây chính là hạt nhân cơ bản của quần chúng nhân dân. 2) Những bộ phận dân cư chống lại giai cấp thống trị, áp bức, đối kháng với nhân dân. Trong xã hội có giai cấp, có áp bức, có bất công thì đây là lực lượng, bộ phận dám đấu tranh để chống lại giai cấp thống trị, giai cấp bóc lột, thậm chí đấu tranh nhằm lật đổ chính quyền của giai cấp bóc lột, chống lại những lực lượng phản động trong xã hội, chống lại những áp bức bóc lột bất công trong xã

Trong suốt tiến trình lịch sử nhân loại, quần chúng Nhân dân luôn là lực lượng quyết định sự vận động, phát triển của xã hội. Chủ nghĩa Mác - Lênin, trên cơ sở kế thừa tinh hoa tư tưởng nhân loại và tổng kết thực tiễn phong trào cách mạng thế giới, đã khẳng định một cách khoa học rằng: quần chúng nhân dân là chủ thể sáng tạo lịch sử, là động lực căn bản của mọi cuộc cách mạng xã hội. Quan điểm này không chỉ mang ý nghĩa lý luận sâu sắc mà còn có giá trị phương pháp luận to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Việc nghiên cứu, làm rõ vai trò của quần chúng nhân dân trong quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn công cuộc đổi mới ở Việt Nam có ý nghĩa

hội, bảo vệ cho lợi ích của nhân dân. 3) Những giai cấp, những tầng lớp xã hội thúc đẩy sự tiến bộ xã hội thông qua hoạt động của mình, trực tiếp hay gián tiếp trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Với nội dung đó, quần chúng nhân dân là một phạm trù lịch sử, vận động biến đổi theo sự phát triển của lịch sử xã hội. Tùy theo chế độ xã hội khác nhau mà kết cấu của quần chúng nhân dân cũng khác nhau và luôn luôn biến đổi theo sự phát triển của phương thức sản xuất.

1.2. Vai trò của quần chúng nhân dân

Một là, quần chúng nhân dân - chủ thể sáng tạo ra của cải vật chất của xã hội

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc tinh hoa tư tưởng nhân loại và tổng kết thực tiễn phong trào công nhân, phong trào cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin đã tạo nên một bước ngoặt căn bản trong nhận thức về lịch sử, lần đầu tiên khẳng định một cách khoa học rằng: quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử. Một trong những đóng góp vĩ đại nhất của C.Mác và Ph.Ăngghen là việc đặt con người hiện thực, quần chúng nhân dân hiện thực vào trung tâm của lịch sử: *“Lịch sử không làm gì hết, nó “không có tính phong phú vô cùng tận nào cả”, nó “không chiến đấu ở những trận nào cả”! Không phải “lịch sử”, mà chính con người, con người thực sự, con người sống mới là kẻ làm ra tất cả những cái đó, có tất cả những cái đó và chiến đấu cho tất cả những cái đó. “Lịch sử” không phải là một nhân cách đặc thù nào đó sử dụng con người làm phương tiện đạt tới các mục đích của mình. Lịch sử chẳng qua chỉ là hoạt động của con người theo đuổi mục đích của bản thân mình”*¹. Lịch sử xã hội trước hết là lịch sử của hoạt động thực tiễn của con người, mà đại đa số là quần chúng nhân dân lao động. Chính họ là lực lượng trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất, tạo nên cơ sở tồn tại và phát triển của xã hội; đồng thời cũng là chủ thể sáng tạo ra các giá trị tinh thần, văn hóa, đạo đức. Một trong những đóng góp căn bản và mang tính

cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin là đã khẳng định vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong quá trình sản xuất ra của cải vật chất, coi đó là nền tảng tồn tại và phát triển của xã hội loài người. Sản xuất vật chất không chỉ là hoạt động kinh tế thuần túy, mà là hoạt động xã hội cơ bản nhất, quyết định sự vận động và phát triển của lịch sử. Trong *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph.Ăngghen viết: *“Tiền đề đầu tiên của toàn bộ lịch sử nhân loại dĩ nhiên là sự tồn tại của những cá nhân con người sống... Nhưng để sống được thì trước hết con người phải ăn, uống, ở, mặc... và do đó phải sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt đó”*². Chính trong quá trình sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt ấy, quần chúng nhân dân - trước hết là người lao động - trở thành lực lượng trực tiếp tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Không có hoạt động lao động của quần chúng, thì không có sự tồn tại của xã hội, càng không thể có sự phát triển lịch sử. Lực lượng sản xuất của xã hội, xét đến cùng, chính là con người lao động với tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng và sự sáng tạo của họ. Từ lập trường duy vật lịch sử, chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định mọi thành tựu vật chất của xã hội, từ công cụ lao động, phương thức sản xuất đến nền kinh tế quốc dân đều là kết quả lao động tích lũy, sáng tạo lâu dài của quần chúng nhân dân.

Hai là, quần chúng nhân dân - chủ thể sáng tạo ra các giá trị tinh thần của xã hội

Không chỉ giữ vai trò quyết định trong sản xuất vật chất, chủ nghĩa Mác - Lênin còn khẳng định quần chúng nhân dân là chủ thể sáng tạo ra toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội, từ văn hóa, đạo đức, nghệ thuật, khoa học cho đến các hình thái ý thức xã hội khác.

Trong khi các học thuyết duy tâm thường tuyệt đối hóa vai trò của cá nhân thiên tài trong sáng tạo tinh thần, thì chủ nghĩa Mác - Lênin tiếp cận vấn đề này một cách biện chứng và lịch sử hơn. Theo đó, cá nhân kiệt xuất không thể tồn tại ngoài môi trường

(1) C. Mác và Ph. Ăng-ghen (1995): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 2, tr. 141

(2) C. Mác và Ph. Ăng-ghen (1995): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 3, tr. 39-40

xã hội và ngoài hoạt động thực tiễn của quần chúng. Điều này có nghĩa là mọi giá trị tinh thần dù được kết tinh ở những cá nhân cụ thể đều bắt nguồn từ đời sống vật chất, thực tiễn xã hội và nhu cầu tinh thần của quần chúng nhân dân. Văn hóa dân gian, phong tục tập quán, đạo lý truyền thống, ngôn ngữ, tín ngưỡng... đều là sản phẩm sáng tạo tập thể, được hình thành, lưu truyền và phát triển qua nhiều thế hệ nhân dân lao động. Quần chúng nhân dân vừa là người kế thừa, vừa là người sáng tạo, vừa là người thụ hưởng các giá trị tinh thần của xã hội. Không có quần chúng tiếp nhận, thực hành và phát triển, thì không có sức sống của văn hóa, tư tưởng hay lý luận.

Ba là, vai trò quyết định của quần chúng nhân dân đối với các cuộc cách mạng xã hội

Trong học thuyết Mác - Lênin, cách mạng xã hội không phải là sản phẩm của ý chí cá nhân hay âm mưu của một nhóm người, mà là kết quả tất yếu của mâu thuẫn xã hội được giải quyết bằng hành động cách mạng của quần chúng nhân dân. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Không có sự tham gia tự giác, tích cực và sáng tạo của quần chúng nhân dân thì không thể có cách mạng xã hội triệt để.

V.I. Lênin đặc biệt nhấn mạnh vai trò quyết định của quần chúng trong thời đại cách mạng vô sản. Theo V.I. Lênin, dù có đường lối đúng đắn, có tổ chức tiên phong vững mạnh, nhưng nếu không gắn bó mật thiết với quần chúng, không phát huy được sức mạnh của nhân dân, thì cách mạng không thể giành và giữ được thắng lợi. Theo đó, quần chúng không chỉ là lực lượng hậu thuẫn, mà còn là người trực tiếp sáng tạo ra các hình thức đấu tranh, các sáng kiến thực tiễn phong phú, làm nên sức sống của cách mạng.

Quan điểm này mang ý nghĩa phương pháp luận sâu sắc: mọi hoạt động cách mạng đều phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng chính đáng của quần chúng; mọi đường lối, chính sách nếu xa rời nhân dân thì sớm muộn cũng thất bại.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của

Nhân dân trong sự nghiệp đổi mới

Kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định rõ: cách mạng là sự nghiệp của Nhân dân. Trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ đấu tranh giành độc lập dân tộc đến xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng luôn kiên định quan điểm lấy dân làm gốc, coi Nhân dân là nguồn sức mạnh vô địch của cách mạng.

Bước vào thời kỳ đổi mới, quan điểm này tiếp tục được khẳng định và phát triển. Đổi mới không phải là sự thay đổi thuần túy về cơ chế quản lý hay mô hình kinh tế, mà là quá trình phát huy cao độ quyền làm chủ, tính tích cực, sáng tạo của Nhân dân trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới. Trong các văn kiện Đại hội Đảng, đặc biệt từ Đại hội VI đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán khẳng định: mọi đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đều nhằm mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đồng thời, chính Nhân dân là lực lượng trực tiếp hiện thực hóa các chủ trương đổi mới.

Đổi mới thành công hay không, trước hết phụ thuộc vào sự đồng thuận xã hội, sự tham gia chủ động của Nhân dân trong phát triển kinh tế, xây dựng hệ thống chính trị, giữ gìn ổn định xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đây là sự vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của Việt Nam:

Thứ nhất, Nhân dân là chủ thể sáng tạo trong phát triển kinh tế

Thực tiễn phát triển ở Việt Nam cho thấy, mọi thành tựu kinh tế quan trọng đều bắt nguồn từ sáng kiến, trí tuệ, tinh thần lao động cần cù và khả năng thích ứng linh hoạt của Nhân dân. Từ nông nghiệp với phong trào đổi mới tư duy sản xuất, xây dựng nông thôn mới, kinh tế hộ, kinh tế hợp tác; đến công nghiệp, dịch vụ, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn,... ở đâu cũng in đậm dấu ấn của Nhân dân với tư cách là người đề xuất sáng kiến, người tổ chức thực

hiện và người thụ hưởng thành quả phát triển. Điều này khẳng định chân lý: phát triển kinh tế không thể chỉ dựa vào vốn, tài nguyên hay chính sách, mà trước hết và quyết định vẫn là phát huy con người - Nhân dân với tư cách chủ thể sáng tạo.

Có thể khẳng định, trong giai đoạn hiện nay, khơi dậy, bảo vệ và phát huy tối đa tiềm năng sáng tạo của Nhân dân chính là chìa khóa để Việt Nam vượt qua bẫy thu nhập trung bình, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Thứ hai, Nhân dân tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị

Trong lĩnh vực chính trị, đổi mới ở Việt Nam gắn liền với việc mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Nhân dân tham gia ngày càng sâu rộng vào quá trình xây dựng, giám sát và phản biện chính sách; vào hoạt động của chính quyền các cấp; vào công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện không ngừng được mở rộng, tạo điều kiện để Nhân dân thể hiện ý chí, nguyện vọng chính đáng của mình. Đây chính là biểu hiện sinh động của việc hiện thực hóa quan điểm Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân trong điều kiện mới.

Thứ ba, Nhân dân là nền tảng vững chắc của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Một trong những nhân tố quyết định thành công của công cuộc đổi mới là việc củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhân dân các dân tộc, tôn giáo, giai tầng xã hội cùng chung mục tiêu xây dựng đất nước “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thực tiễn cho thấy, ở đâu phát huy tốt vai trò của Nhân dân, ở đó ổn định chính trị được giữ vững, quốc phòng - an ninh được củng cố, niềm tin xã hội được tăng cường. Đây là minh chứng rõ nét cho giá trị bền vững của quan điểm Mác - Lênin trong thực tiễn Việt Nam.

Trong 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, thực tiễn sinh động đã chứng minh một chân lý: mọi thắng lợi của đổi mới đều bắt nguồn từ Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Nhân dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng thành quả đổi mới, mà trước hết và chủ yếu là chủ thể tham gia, lực lượng sáng tạo và nguồn động lực quyết định của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

3. Kết luận

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân là một trong những nền tảng lý luận vững chắc cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên đầy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và bền vững đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhân dân tiếp tục khẳng định vị trí là chủ thể trung tâm, là động lực căn bản và là mục tiêu cao nhất của sự nghiệp cách mạng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những biến động phức tạp của tình hình thế giới, sức mạnh của Nhân dân không chỉ thể hiện ở năng lực lao động sản xuất, sáng tạo ra của cải vật chất, mà còn ở vai trò kiến tạo giá trị tinh thần, giữ gìn bản sắc văn hóa, củng cố nền tảng tư tưởng, đạo đức xã hội và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy mạnh mẽ sức mạnh của Nhân dân, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc chính là yêu cầu mang tính chiến lược, bảo đảm cho Việt Nam vững bước trên con đường phát triển, hiện thực hóa mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.

Tài liệu tham khảo

1. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n (1995): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.2.
2. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n (1995): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.3

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH TĂNG CƯỜNG ĐOÀN KẾT, THỐNG NHẤT TRONG ĐẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ SAU SÁP NHẬP

ThS. NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG
GVKN Phòng QLĐT và NCKH

Tóm tắt:

Xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới là trách nhiệm của các tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, do đó, mỗi cán bộ, đảng viên Trường chính trị Tây Ninh phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, phải thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Để tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng đáp ứng yêu cầu sau sáp nhập tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, cần tập trung vào việc quán triệt sâu sắc nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, xây dựng đoàn kết, thống nhất từ các chi bộ và đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ đáp ứng yêu cầu mới, thực hiện thành công mục tiêu phát triển tỉnh nhà.

Từ khóa: Đoàn kết, thống nhất, sáp nhập, Trường Chính trị Tây Ninh.

bên cạnh việc tinh gọn về cấu trúc, điều kiện tiên quyết và quan trọng nhất chính là sự Đoàn kết. Sáp nhập bộ máy có thể giúp chúng ta gọn hơn về mặt con số, nhưng chỉ có sự đoàn kết mới giúp chúng ta mạnh hơn về mặt sức mạnh.

1. Nguyên tắc đoàn kết, thống nhất trong Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh

1.1. Thứ nhất, đoàn kết, thống nhất trong Đảng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, vừa là nhiệm vụ lâu dài, vừa là nhiệm vụ cấp bách.

Ngay từ khi mới thành lập cũng như trong các thời kỳ khác nhau của cách mạng, sự đoàn kết, thống nhất là vấn đề sống còn của cách mạng, là cơ sở để thống nhất giai cấp, là điều kiện để thống nhất toàn dân và đưa cách mạng đến thắng lợi, là một nguyên tắc cơ bản có vị trí hàng đầu trong tổ chức và hoạt động của Đảng. Đồng thời, Đảng coi sự chia rẽ trong nội bộ Đảng là tội ác lớn nhất đối với Đảng. Vì vậy, cán bộ, đảng viên phải là những người đi đầu trong việc thực hiện nguyên tắc đoàn kết, thống nhất. Từ khi mới ra đời, Đảng đã gắn bó với dân tộc, hòa mình cùng dân tộc, sinh tồn trong dân tộc. Tập hợp trong hàng ngũ của Đảng là những người xuất thân từ nhiều giai cấp và tầng lớp khác nhau, chủ yếu là công nhân và nông dân, nhưng đều chung lý tưởng, mục tiêu và lợi ích. Lý tưởng đó là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Mục tiêu đó là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Lợi ích đó là phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, ngoài ra Đảng không có lợi ích riêng tư nào khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định sức mạnh to lớn của đoàn kết qua thực tiễn cách mạng nước ta: “Đoàn kết là một lực lượng vô địch. Lực lượng đoàn kết đã giúp Cách mạng Tháng Tám thành công. Lực lượng đoàn

kết đã giúp kháng chiến thắng lợi. Lực lượng đoàn kết sẽ động viên nhân dân từ Bắc đến Nam đấu tranh để thực hiện hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước”¹. Đoàn kết, thống nhất trong Đảng phải là một chiến lược lâu dài, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối cách mạng Việt Nam, đoàn kết phải trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, có lý, có tình, bằng tình cảm cách mạng trong sáng, tình thương yêu đồng chí, đồng bào. Đoàn kết, thống nhất trong Đảng là mỗi đảng viên phải gương mẫu thực hiện nói đi đôi với làm.

1.2. Thứ hai, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng phải bắt đầu từ chi bộ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chi bộ tốt thì mọi công việc đều tốt”². Để giữ gìn, củng cố đoàn kết, thống nhất trong chi bộ, cần tập trung vào công tác đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, coi trọng rèn luyện đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tình yêu thương đồng chí, tôn trọng lẫn nhau của cán bộ, đảng viên. Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng trước hết bắt nguồn từ sự hiểu biết và giác ngộ chính trị của mỗi đảng viên. Vì vậy, công tác tuyên truyền trong Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để nâng cao trình độ nhận thức cho mỗi đảng viên, có như vậy mới tạo sự đoàn kết, thống nhất cao.

Người từng nói: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”³. Thực hiện lời dạy của Người, một mặt, chi bộ phải thường xuyên chăm lo bồi dưỡng, xây dựng tình cảm gắn bó giữa những cán bộ, đảng viên với nhau, cán bộ, đảng viên với quần chúng; mặt khác, mỗi cán bộ, đảng viên cần phấn đấu, rèn luyện trau dồi tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, xem đó vừa là một chuẩn mực đạo đức cách mạng, vừa là một nhân tố cơ bản để xây dựng và bảo vệ sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Chi bộ, chi ủy và đảng viên phải quán triệt sâu sắc mục đích, ý nghĩa, phương pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát; tiến hành tự phê bình và

phê bình; chăm lo xây dựng chi ủy trong sạch, vững mạnh, bảo đảm là hạt nhân đoàn kết chi bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.3. Thứ ba, Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên tự phê bình và phê bình, đó là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết, thống nhất của Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở đảng viên: “Muốn đoàn kết tốt thì phải phê bình, tự phê bình tốt, nghĩa là xuất phát từ đoàn kết mà phê bình và tự phê bình, phê bình và tự phê bình để đi đến đoàn kết hơn nữa”⁴, đó là cách tốt nhất để “củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”⁵. Tự phê bình và phê bình không chỉ là công việc nhất thời khi cần mới thực hiện mà phải được tiến hành thường xuyên, liên tục trong công tác, sinh hoạt hằng ngày ở mọi cấp bộ đảng và đối với mọi đảng viên. Đảng viên ở cương vị lãnh đạo, giữ chức vụ càng quan trọng càng phải gương mẫu và thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình một cách trung thực, phải biết lắng nghe sự phê bình thẳng thắn của cấp dưới, của đảng viên, của quần chúng nhân dân để khắc phục, sửa chữa những sai lầm, thiếu sót. Để Đảng tiếp tục làm tròn sứ mệnh tiên phong của mình, nhất định phải thường xuyên, hằng ngày, mỗi cán bộ, đảng viên phải thực hiện tốt vấn đề tự phê bình và phê bình. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: Tự phê bình là “nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình”⁶, là sẵn sàng thừa nhận trước mọi người những khuyết điểm của mình để bản thân cũng như mọi người tìm (cách sửa chữa. Còn phê bình là “nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình”⁷; là tham gia góp ý kiến và nêu cách thức để sửa chữa khuyết điểm. Từ đó, cổ vũ đồng chí mình phát huy những ưu điểm, những cách làm hay, những việc làm tốt, cùng nhau tìm ra biện pháp khắc phục khuyết điểm, hạn chế, sai lầm để cùng nhau ngày càng tiến bộ. Mục đích của tự phê bình và phê bình là để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, củng cố và tăng cường đoàn kết nội

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 104

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 364

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 668

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 590

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 622

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 307

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 307

bộ. Chính là cách mỗi người tự đánh giá để vừa thấy được “cái hay”, “cái dở” của mình, vừa tạo điều kiện để những người xung quanh đóng góp ý kiến, giúp bản thân sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm.

2. Tăng cường đoàn kết, thống nhất trong đảng đáp ứng yêu cầu sáp nhập tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh

2.1. Về công tác Tư tưởng - Chính trị

Trong giai đoạn giao thời của việc sáp nhập, thông tin chính thống phải luôn đi trước và lấp đầy những khoảng trống. Nếu lãnh đạo chậm chân trong việc định hướng tư tưởng, những tin đồn về ghé ít đi nhiều hay cục bộ địa phương sẽ ngay lập tức chiếm lĩnh tâm trí cán bộ, gây ra sự chia rẽ ngầm. Thực hiện Công khai, Dân chủ chính là tạo ra một bộ lọc công tâm để mọi người cùng giám sát. Bên cạnh đó, việc nắm bắt tâm tư không được làm theo kiểu hình thức, mà phải len lỏi vào từng góc ngách suy nghĩ của cán bộ, giảng viên. Một cuộc đối thoại thẳng thắn, giải đáp được một nỗi lo mơ hồ của giảng viên đôi khi còn có giá trị gắn kết hơn cả chục bản nghị quyết khô khan. Bởi suy cho cùng, khi tư tưởng đã thông, thì vác đá cũng nhẹ, khi cán bộ đã tin, thì sáp nhập chính là cơ hội để cùng nhau bứt phá.

Sự công tâm của người đứng đầu chính là chìa khóa của cánh cửa đoàn kết. Trong quá trình sáp nhập, nếu người lãnh đạo còn giữ tư duy nhóm lợi ích, ưu tiên những cánh tay mặt, cánh tay trái mà ngó lơ những cán bộ có năng lực nhưng thiếu sự thân cận, thì đó chính là mầm mống nguy hiểm nhất dẫn đến diễn biến mất đoàn kết. Công tâm không chỉ là chia đều quyền lợi, mà là đặt niềm tin đúng chỗ, giao việc đúng người. Khi mỗi cán bộ, giảng viên thấy rằng cơ hội phát triển của mình dựa trên sự cống hiến thực chất chứ không phải dựa trên mối quan hệ với lãnh đạo, mọi cá nhân sẽ tự khắc gắn kết, chung sức đồng lòng xây dựng một tập thể vững mạnh

Đảng bộ Trường Chính trị Tây Ninh đưa nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh vào chương trình giảng dạy, bồi dưỡng chuyên đề tại Trường Chính trị, gắn với thực tiễn công tác của cán bộ, đảng viên. Đảng ủy lãnh đạo thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt các Nghị quyết, chủ trương của Đảng; kết

quả 100% đảng viên và quần chúng tham gia học tập. Bên cạnh đó, Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII). Triển khai chuyên đề năm 2025: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, với tinh thần không để ai bị bỏ lại phía sau”.

2.2. Xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng phải bắt đầu từ chi bộ tại trường Chính trị

Xây dựng đoàn kết thống nhất dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ là một quá trình liên tục, đòi hỏi sự nỗ lực từ cả phía người lãnh đạo lẫn đảng viên. Khi thực hiện nghiêm túc nguyên tắc này, Chi bộ sẽ thực sự trở thành một khối thống nhất về ý chí và hành động, tạo môi trường sư phạm lành mạnh, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín của Nhà trường trong hệ thống các cơ quan Đảng và Nhà nước. Mọi quyết sách quan trọng của Nhà trường, từ công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ đến việc quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công, đều phải được đưa ra bàn bạc một cách dân chủ, công khai trong các kỳ họp Chi bộ và Chi ủy. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng độc đoán, gia trưởng hoặc quyết định dựa trên ý chí chủ quan của cá nhân người đứng đầu.

Mỗi đảng viên cần được cung cấp đầy đủ thông tin và có quyền tham gia đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng nghị quyết. Khi mọi quyết định đều được dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, sự đồng thuận trong nội bộ sẽ được thiết lập vững chắc, từ đó tạo nên sức mạnh tổng hợp trong tổ chức thực hiện. Toàn thể đảng viên phải tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc: “*Thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức*”. Một khi nghị quyết đã được tập thể thông qua, mọi đảng viên có trách nhiệm triển khai thực hiện với tinh thần cao nhất, không được có thái độ bằng mặt nhưng không bằng lòng hoặc gây cản trở công việc chung.

Song song với việc giữ vững kỷ cương, tổ chức Đảng cần xây dựng một môi trường sinh hoạt chính trị cởi mở. Cần khuyến khích và bảo vệ những đảng viên có tinh thần trách nhiệm, dám trình bày ý kiến

phản biện, đóng góp những cách làm hay, ý tưởng mới một cách thẳng thắn, chân thành trên tinh thần xây dựng. Việc thực hiện tập trung dân chủ tại Trường Chính trị cần phải thực chất, tránh tình trạng dân chủ hình thức - tức là chỉ thảo luận cho có thủ tục nhưng thực tế đã có sự sắp đặt trước. Đồng thời, cần cảnh giác với hiện tượng lợi dụng dân chủ để bẻ lái, gây chia rẽ hoặc bao che cho những sai phạm cá nhân.

2.3. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình tại Trường Chính trị cần được ví như việc rửa mặt hàng ngày. Đảng ủy cần định hướng các Chi bộ thực hiện công tác này một cách khoa học và nhân văn. Đó không phải là quá trình vạch lá tìm sâu, mà là sự sẻ chia trên tinh thần tương thân tương ái. Chúng ta cần xây dựng một văn hóa phê bình mà ở đó: sự nể nang bị đẩy lùi bởi tính chiến đấu, và sự công kích cá nhân bị triệt tiêu bởi lòng tự trọng cùng trách nhiệm với tập thể. Có như vậy, mỗi kỳ sinh hoạt Đảng mới thực sự là một cơ hội để mỗi đồng chí tự soi, tự sửa và hoàn thiện bản thân. Nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong Chi bộ là nhiệm vụ trọng tâm để chinh đốn tác phong công tác. Đảng ủy yêu cầu quá trình này phải diễn ra khách quan, thẳng thắn nhưng phải dựa trên tình đồng chí nồng hậu. Phê bình phải đúng nơi, đúng chỗ, đúng sự việc; tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng phê bình hời hợt, hình thức hoặc biến cuộc họp thành nơi ‘đấu đá’, gây mất đoàn kết. Chỉ khi mỗi đảng viên dám nhìn thẳng vào sự thật, góp ý bằng sự chân thành, bộ máy lãnh đạo và đội ngũ giảng viên mới thực sự phát triển bền vững.

Đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ thông qua các chuyên đề về đạo đức và văn hóa ứng xử là yêu cầu cấp thiết để xây dựng hình ảnh người đảng viên - giảng viên mẫu mực. Khi các buổi sinh hoạt không còn khô khan mà tập trung vào việc khơi dậy đạo đức công vụ tận tâm và văn hóa ứng xử sự phạm nhân văn, mỗi đảng viên sẽ tự nhận thức rõ hơn về vai trò làm gương của mình. Đây cũng là dịp để các đồng chí trong chi bộ xích lại gần nhau hơn, cùng

tháo gỡ những vướng mắc trong giao tiếp và phối hợp công tác, từ đó tạo ra một khối thống nhất về tư tưởng và hành động, xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết, giàu tính nhân văn. Trong hoạt động sinh hoạt chuyên đề trong các cuộc họp chi bộ, để tăng cường sức mạnh và sự đoàn kết trong các chi bộ, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ định kỳ tổ chức sinh hoạt chuyên đề về đạo đức công vụ và quy tắc ứng xử sự phạm. Những buổi sinh hoạt này đóng vai trò là nhịp cầu kết nối, giúp các đảng viên hiểu rõ hơn về tính chất công việc của đồng nghiệp. Việc duy trì nề nếp sinh hoạt chuyên đề chất lượng sẽ trực tiếp góp phần cải thiện văn hóa công sở, làm phong phú thêm đời sống tinh thần và củng cố niềm tin, sự gắn kết bền chặt trong toàn đội ngũ.

Có thể khẳng định, sự đoàn kết và thống nhất chính là chìa khóa giúp Trường Chính trị vượt qua giai đoạn chuyển đổi tổ chức và khẳng định vị thế mới. Những kết quả tích cực trong việc học tập nghị quyết, triển khai chuyên đề học tập làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, cùng với việc duy trì nề nếp sinh hoạt chuyên đề về đạo đức sự phạm đã tạo nên một sức mạnh vững chắc. Trong thời gian tới, Đảng bộ Trường Chính trị tiếp tục lấy nguyên tắc tập trung dân chủ làm kim chỉ nam, lấy sự chân thành trong phê bình và tự phê bình làm động lực tự chinh đốn. Mỗi đảng viên, giảng viên sẽ là một tấm gương sáng về đạo đức công vụ và ứng xử văn hóa, cùng nhau xây dựng Đảng bộ trường Chính trị trở thành một khối đoàn kết thống nhất, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ vừa hồng vừa chuyên cho địa phương./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng ủy Trường Chính trị Tây Ninh, Báo cáo công tác xây dựng Đảng năm 2025.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.

GẮN BÓ MẬT THIẾT VỚI NHÂN DÂN NỀN TẢNG SỨC MẠNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ThS. TRẦN THỊ BÉ NHI
GVC khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt:

Bài viết làm rõ quan điểm nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò trung tâm của Nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Trên cơ sở phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng qua các thời kỳ, bài viết khẳng định gắn bó mật thiết với Nhân dân vừa là bản chất, vừa là nền tảng sức mạnh của Đảng. Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, mọi thắng lợi đều bắt nguồn từ niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Trong bối cảnh hiện nay, việc củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân có ý nghĩa quyết định đối với việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và phát triển đất nước bền vững.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhân dân; gắn bó mật thiết; sức mạnh của Đảng.

Một trong những luận điểm nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin là khẳng định quần chúng Nhân dân giữ vai trò quyết định trong tiến trình lịch sử. Theo C. Mác và Ph. Ăngghen, lịch sử xã hội loài người suy cho cùng là lịch sử hoạt động thực tiễn của các cộng đồng người hiện thực; chính quần chúng Nhân dân, thông qua lao động sản xuất và đấu tranh xã hội, là lực lượng sáng tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần của xã hội¹. Các cá nhân kiệt xuất, dù có vai trò nhất định, cũng không thể tách rời điều kiện lịch sử và phong trào quần chúng.

V.I. Lênin phát triển sâu sắc luận điểm này khi chỉ rõ rằng, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, sự nghiệp giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội không thể là công việc của một thiểu số, mà phải là sự nghiệp tự giác của đông đảo quần chúng Nhân dân². Lênin nhấn mạnh, sức mạnh của Đảng Cộng sản không nằm ngoài Nhân dân, mà bắt nguồn từ khả năng giác ngộ, tổ chức, tập hợp và phát huy vai trò cách mạng của quần chúng.

Từ đó, chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa Đảng Cộng sản và Nhân dân: Đảng là bộ phận ưu tú, có tổ chức chặt chẽ, có lý luận tiên phong, nhưng chỉ có thể thực hiện được sứ mệnh lịch sử của mình khi gắn bó mật thiết với Nhân dân, đại diện cho lợi ích căn bản của Nhân dân và dựa vào Nhân dân để lãnh đạo cách mạng. Tách rời Nhân dân đồng nghĩa với việc Đảng tự làm suy yếu vai trò lãnh đạo của mình.

1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân

Trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh

(1) C. Mác - Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội

(2) V.I. Lênin, *Toàn tập*, tập 41, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.

Thực tiễn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vấn đề xây dựng và củng cố mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân luôn được đặt ở vị trí trung tâm. Ngay từ khi ra đời, Đảng ta đã xác định rõ vai trò quyết định của Nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng và coi đó là cơ sở quan trọng bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển của mình. Trải qua các giai đoạn lịch sử với nhiều biến động, quan điểm ấy không ngừng được bổ sung, phát triển và thể hiện ngày càng sâu sắc trong đường lối, chủ trương của Đảng. Việc nghiên cứu, làm rõ ý nghĩa của sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

1. Cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản và Nhân dân

1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng Nhân dân

đã hình thành hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về vai trò của Nhân dân và mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân. Người khẳng định Nhân dân là gốc của nước, là chủ thể của cách mạng và là nguồn sức mạnh vô tận của Đảng. Theo Hồ Chí Minh, “nước lấy dân làm gốc”, mọi sự nghiệp cách mạng chỉ có thể thành công khi dựa chắc vào Nhân dân³.

Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh tính chất máu thịt trong mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân. Người chỉ rõ: Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Nhân dân; Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân. Tư tưởng ấy thể hiện rõ quan điểm nhất quán của Người về đạo đức cầm quyền, trong đó cán bộ, đảng viên phải gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm trước Nhân dân⁴.

Theo Hồ Chí Minh, sức mạnh và uy tín của Đảng trước hết được quyết định bởi lòng tin của Nhân dân. Người nhiều lần cảnh báo, nếu Đảng xa dân, quan liêu, tham nhũng, làm tổn hại đến lợi ích của Nhân dân thì sẽ đánh mất vai trò lãnh đạo. Vì vậy, giữ vững và không ngừng củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết với Nhân dân vừa là yêu cầu có tính nguyên tắc, vừa là điều kiện sống còn của Đảng.

1.3. Quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về gắn bó mật thiết với Nhân dân

Kế thừa và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định Nhân dân là lực lượng quyết định mọi thắng lợi của cách mạng, đồng thời là cơ sở xã hội bảo đảm cho vai trò lãnh đạo của Đảng. Quan điểm này không chỉ thể hiện nhận thức khoa học về vai trò của quần chúng Nhân dân, mà còn phản ánh bản chất cách mạng và tính nhân văn sâu sắc của Đảng - một Đảng ra đời từ Nhân dân, vì Nhân dân và gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, từ đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đến tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng luôn

kiên định nguyên tắc lấy Nhân dân làm gốc, coi việc giữ vững mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho sự lãnh đạo đúng đắn và hiệu quả. Qua các kỳ Đại hội, nhận thức của Đảng về vai trò của Nhân dân không ngừng được bổ sung, phát triển ngày càng toàn diện và sâu sắc, thể hiện rõ ở việc khẳng định phát huy quyền làm chủ của Nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới, Đảng nhấn mạnh yêu cầu mọi chủ trương, chính sách phải xuất phát từ thực tiễn cuộc sống, từ nguyện vọng và lợi ích chính đáng của Nhân dân, đồng thời hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Phương châm “lấy dân làm gốc” không chỉ mang ý nghĩa định hướng tư tưởng, mà còn trở thành tiêu chí quan trọng để đánh giá tính đúng đắn, khả thi của đường lối, chính sách cũng như năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Các văn kiện Đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định việc xây dựng và củng cố mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa Đảng với Nhân dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Điều này phản ánh nhận thức ngày càng sâu sắc của Đảng trước yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, trong đó niềm tin của Nhân dân đối với Đảng được xem là thước đo quan trọng nhất đối với uy tín, sức mạnh và năng lực cầm quyền của Đảng. Qua đó có thể khẳng định, gắn bó mật thiết với Nhân dân không chỉ là nguyên tắc lãnh đạo, mà còn là nền tảng sức mạnh bảo đảm cho Đảng Cộng sản Việt Nam luôn giữ vững vai trò lãnh đạo xã hội trong mọi giai đoạn cách mạng.

2. Thực tiễn gắn bó mật thiết với Nhân dân trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam cho thấy, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với Nhân dân là nhân tố xuyên suốt, quyết định sự tồn tại, phát triển và mọi thắng lợi của cách mạng. Ngay từ khi mới ra đời, trong điều kiện hoạt động bí mật, lực lượng còn non trẻ, Đảng đã sớm xác định phải dựa vào Nhân dân để tuyên truyền, giác ngộ, tổ

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

(4) Hồ Chí Minh, *Sửa đổi lối làm việc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

chức phong trào cách mạng và xây dựng cơ sở chính trị rộng khắp. Chính sự đùm bọc, chở che và nuôi dưỡng của Nhân dân đã tạo nên nguồn sức mạnh to lớn, là điểm tựa vững chắc giúp Đảng vượt qua muôn vàn thử thách, từng bước trưởng thành, lớn mạnh và khẳng định vai trò lãnh đạo đối với phong trào cách mạng Việt Nam.

Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa Đảng và Nhân dân được thể hiện rõ nét khi toàn dân vùng lên giành chính quyền, biến đường lối, chủ trương của Đảng thành hành động cách mạng mạnh mẽ, rộng khắp. Tiếp đó, trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đảng đã phát huy cao độ sức mạnh to lớn của Nhân dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao. Nhân dân không chỉ là hậu phương vững chắc mà còn trực tiếp tham gia chiến đấu, đóng góp sức người, sức của và tinh thần to lớn, làm nên những chiến thắng lịch sử có ý nghĩa thời đại, quyết định vận mệnh của dân tộc.

Bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng đất nước và tiến hành công cuộc đổi mới, mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và Nhân dân tiếp tục được củng cố và phát triển thông qua việc mở rộng dân chủ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, huy động sự tham gia tích cực của Nhân dân vào các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Gần bốn mươi năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, Nhân dân đã phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong lao động, sản xuất, góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đạt được là kết quả trực tiếp của sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia tích cực của Nhân dân đối với đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, theo đánh giá của Đảng và Nhà nước việc phát huy vai trò của Nhân dân ở một số lĩnh vực, một số địa phương vẫn còn những hạn chế. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Một số tổ

chức cơ sở đảng, một bộ phận đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu, chưa thực sự tôn trọng ý kiến, kiến nghị của nhân dân và giải quyết kịp thời các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật...”⁵. Đồng thời, các báo cáo giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng với ý kiến, kiến nghị của cử tri thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, cũng phản ánh thực trạng một bộ phận cán bộ, công chức chưa sâu sát cơ sở, trách nhiệm giải trình chưa cao. Những hạn chế đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam khẳng định, chỉ khi mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân được củng cố vững chắc, sức mạnh của Đảng mới được phát huy đầy đủ, tạo nền tảng quan trọng để Đảng lãnh đạo đất nước phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn hiện nay.

3. Gắn bó mật thiết với Nhân dân - nền tảng sức mạnh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, những biến động phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, cùng với yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đặt ra nhiều vấn đề mới đối với sự lãnh đạo của Đảng. Trong bối cảnh đó, mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân không chỉ mang ý nghĩa truyền thống, mà còn là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với việc củng cố sức mạnh, bản lĩnh và uy tín cầm quyền của Đảng. Đây là yêu cầu mang tính nguyên tắc, đồng thời là điều kiện bảo đảm để Đảng hoàn thành tốt sứ mệnh lãnh đạo cách mạng trong tình hình mới.

Gắn bó mật thiết với Nhân dân trước hết phải được

(5) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tập 1, trang 88 - 89.

thể hiện bằng việc kiên định quan điểm lấy Nhân dân làm trung tâm, làm chủ thể và là mục tiêu của mọi chủ trương, chính sách. Đường lối của Đảng chỉ thực sự có sức sống khi phản ánh đúng quy luật khách quan của đời sống xã hội, xuất phát từ thực tiễn sinh động của Nhân dân và đáp ứng lợi ích chính đáng của Nhân dân. Việc lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị phải luôn gắn chặt với nhiệm vụ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Chính những kết quả cụ thể, thiết thực trong đời sống hằng ngày là thước đo quan trọng nhất của mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với Nhân dân.

Cùng với đó, gắn bó mật thiết với Nhân dân đòi hỏi phải không ngừng mở rộng và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa một cách thực chất. Nhân dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà phải thực sự trở thành chủ thể tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thông qua dân chủ, trí tuệ, kinh nghiệm và sức sáng tạo của Nhân dân được khơi dậy và phát huy, góp phần nâng cao chất lượng quyết sách, đồng thời tạo sự đồng thuận xã hội - nền tảng vững chắc cho sự ổn định và phát triển đất nước. Dân chủ được thực hiện nghiêm túc cũng là cơ sở quan trọng để Đảng kịp thời điều chỉnh những chủ trương chưa phù hợp, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Một nội dung có ý nghĩa then chốt trong việc củng cố mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự “vừa hồng, vừa chuyên”, có năng lực, uy tín và đạo đức cách mạng trong sáng. Sự gắn bó với Nhân dân không chỉ thể hiện ở nhận thức, mà trước hết phải được thể hiện trong phong cách, tác phong công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Việc gần dân, hiểu dân, tôn trọng dân và có trách nhiệm với Nhân dân cần trở thành chuẩn mực trong thực thi công vụ. Ngược lại, những biểu hiện quan liêu, hách dịch, xa dân không chỉ làm suy giảm hiệu lực quản lý nhà nước mà còn trực tiếp làm tổn hại đến uy tín và sức mạnh lãnh đạo của Đảng.

Bên cạnh đó, việc tăng cường xây dựng, chỉnh đốn

Đảng gắn với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc giữ vững mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với Nhân dân. Tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên là những yếu tố làm xói mòn niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Việc kiên quyết, kiên trì đấu tranh, xử lý nghiêm minh các vi phạm không chỉ nhằm làm trong sạch đội ngũ, mà còn khẳng định bản lĩnh, quyết tâm chính trị của Đảng trước Nhân dân, qua đó củng cố và tăng cường niềm tin xã hội.

Tóm lại, thực tiễn cho thấy, sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ Nhân dân, được nuôi dưỡng bởi sự tin tưởng, ủng hộ và đồng hành của Nhân dân. Khi Đảng thực sự gắn bó mật thiết với Nhân dân, dựa vào Nhân dân và vì Nhân dân, thì mọi khó khăn, thách thức đều có thể vượt qua. Đây chính là nền tảng vững chắc để Đảng tiếp tục lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững, giữ vững độc lập, chủ quyền và hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

1. C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), Toàn tập, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. V.I. Lênin (2005), Toàn tập, tập 41, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.



Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh tham gia lớp tập huấn Lồng ghép kiến thức Dân tộc vào chương trình Trung cấp lý luận chính trị năm 2025



Lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh chụp ảnh lưu niệm cùng các giảng viên nhận quyết định nghỉ hưu chế độ

Giấy phép xuất bản số: ../GP-SVHTTDL do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh cấp ngày .. tháng .. năm 2026. Số lượng in 65 bản, khổ 19cm x 27cm, in tại Công ty Cổ phần In Long An - địa chỉ số 409 Quốc lộ 1, phường Long An, tỉnh Tây Ninh. In xong và nộp lưu chiểu tháng 02/2026.



TS. Phạm Ngọc Hải (vị trí thứ 10, từ phải qua) - Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh tham dự Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. (Nguồn: baotayninh.vn)



Đảng ủy Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh trao tặng giấy khen các đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025



TS. Phạm Ngọc Hải - Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở “Nâng cao chất lượng nội dung chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới ở tỉnh Long An”